

TRUNG BAC TANVAN CHỦ NHẬT

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
Nº M6163

TRƯỚC ĐẠI KỶ-NIỆM TRẦN VONG TƯỚNG SĨ

Hôm chủ nhật 23
Juin vừa rồi, các cựu
chiến-binh đã tổ-
chức một cuộc biểu-
tình ái-quốc để tỏ
lòng nhớ đến những
binh sĩ anh-dũng
trong quân-đội Pháp



ĐÔNG-DƯƠNG TRƯỚC TÌNH HÌNH QUỐC-TÊ NGÀY NAY

Những việc xảy ra trong hai tuần lễ gần đây đã thay đổi thời cục và tình hình chiến tranh ở Âu-châu một cách nhanh chóng bất ngờ. Trong những trận đánh nhau lớn lao và dữ dội, chưa từng thấy trong lịch sử chiến-tranh xảy ra trên đất Pháp, trước sức mạnh tàn bạo của cơ khí tối tân và sức tràn lấn của một số quân Đức đông hơn nhiều, quân Pháp tuy đã kháng chiến rất oanh liệt nhưng sức người chỉ có hạn nên đã phải chịu thua quân địch. Sau khi chiếm Paris mà chính-phủ Pháp đã tuyên bố là một thành phố không có cơ-quan và quân lính phòng-thủ nữa, quân Đức đã tiến xuống miền Nam nước Pháp, qua sông Loire và chiếm nhiều thị trấn lớn khác nữa như Nantes, Tours, Lyon, Rochefort. Tình hình vô bị nguy ngập đó, thống-chế Pétain đứng đầu Nội-các mới lập ở Pháp, đã phải xin đình-chiến và phải các sứ-giã để cùng Đức nghị-hòa. Sau khi hội kiến với Mussolini tại Munich nhà độc-tài Hitler tiếp các sứ-giã Pháp trong rừng Compiègne đã nói rõ các điều kiện đình-chiến rất nặng nề.

Hai nghị viện và Hội-dồng Nội-các đã họp ở Bordeaux để xét các điều kiện đó và theo tin của Đức thì các sứ-giã Pháp

đã ký xong việc đình-chiến với Đức và đã bắt đầu điều đình với Ý. Giữa lúc đó thì hàng trận đã bị tan vỡ, quân Pháp rất mệt nhọc nhưng vẫn hàng hải kháng-chiến làm cho thế-giới và cả quân Đức đều phải tỏ ý thăm phục về lòng dũng cảm. Nước Pháp bị thất bại lần này thực không phải vì giá-trị của quân-dội mà một phần lớn là vì số quân ít hơn nhiều và các khí cụ chiến-tranh nhất là phi-cơ và chiến-xa lại không được đầy đủ và tổ-chức không được hoàn bị. Ngoài ra lại có những nguyên nhân về chiến lược và sự phản bội của vua Bỉ đã làm cho đồng-minh mất nhiều sư-đoàn tinh nhuệ cùng khi giới trong trận lớn ở Flandres. Sự thất bại rất nhanh chóng của quân Pháp đã làm cho cả hoàn-cầu phải ngạc nhiên và sẽ có ảnh hưởng lớn cho Âu-châu và cả thế giới. Nước Pháp từ mấy thế kỷ nay vẫn là một nhà quân quân trong việc bành vực nền văn-minh Âu-tây, ngăn sự tràn lấn của giống Nhật nhĩ Man làm le nuôi cái mộng-tướng làm bá chủ Âu-châu. Lúc quân Pháp vẫn có tiếng là một đất tinh-binh rất anh-dũng đã từng gây được nhiều chiến công rất vẻ vang và đã nhiều lần đánh bại quân Đức.

Cuộc chiến tranh trên đất Pháp nay mai sẽ kết liễu nhưng một điều quan hệ cần biết là cuộc Âu-chiến giữa Đức, Ý và Đông minh, giữa hai phe độc-tài và dân-chủ vẫn chưa kết liễu như nhiều người lầm tưởng. Thắng Pháp, Đức mới qua được một bước khó khăn đầu tiên, mới thắng được một phần thôi. Anh và đế-quốc Anh vẫn tuyên bố theo đuổi cuộc kháng chiến đến cùng. Tất cả các xứ trong đế quốc Pháp vẫn tỏ ý trung thành với chính phủ và vẫn tuyên bố sẽ cùng đế quốc Anh đánh Đức, Ý cho đến lúc toàn thắng. Dư luận tất cả người Pháp trong nước và hải-ngoại đều vẫn tỏ ý một lòng kháng chiến, không chịu giảng hòa riêng và khuất phục dưới sức mạnh của quân địch.

Đông-dương, một phần từ quan trọng trong đế quốc Pháp cũng thế. Các đoàn thể người Pháp và người Nam đều đã tỏ ý sẵn lòng hi sinh để giúp nước Pháp và theo đuổi cuộc kháng chiến.

Tình hình cuộc chiến tranh ở Pháp đã làm cho nhiều người tỏ ý lo ngại cho số phận Đông-dương trong những ngày sắp tới như quan toàn quyền Ca-troux đã nói.

(Xem tiếp trang 6)

NHỮNG SỰ BÍ MẬT TRONG BIỆT THỰ

BERCHTESGADEN VÀ SỰ TIN DỊ-ĐOAN CỦA NHÀ ĐỘC TÀI HITLER

Tổng thống Adolf Hitler lãnh-tự dân quốc xã Đức, người đã quấy rối nền hòa bình và đã gây nên cuộc Âu-chiến rất lớn và rất dữ dội hiện nay là người được thế-giới chú ý đến đặc biệt. Về lai lịch và gốc tích nhà độc tài đáng chú ý này, từ trước đến nay nhiều nhà văn, nhà báo đã viết nhiều bài rất ly kỳ nhưng về đời sống, tính nết và cách ăn ở, h-nh-dộng của Hitler cho đến nay-là-dùng cái lâu-dài Berchtesgaden là biệt-thự của nhà độc tài nơi mà Hitler thường đến để nghỉ ngơi sau khi làm việc nhiều, hoặc để tĩnh dưỡng tinh-thần trước khi quyết định một việc gì quan hệ đặc-biệt, thì không mấy người được vào thăm và biết rõ cả người Đức và những thủ-hạ của nhà độc-tài «áo nâu» cũng vậy.

Biệt thự Berchtesgaden của Hitler

Pauline Kohler, người đã làm bồi-buồng tại biệt-thự của Hitler và thuật lại chuyện này nguyên là thợ giặt ở Karlsruhe, sau khi lấy chồng được ba tuần lễ thì bỗng bị bắt cóc Pauline thì vào ở làm bồi cho một gia-đình trung lưu người Đức. Nhưng ở được ít lâu vì thường than phiền vì cảnh chồng con, nên bị vợ-mệng và bị bắt giam vào nhà giam Dachau. Lúc được thả, vì xét ra bạnh kiếm tốt nên Pauline được vào làm bồi cho Herr Kastner một người có thể-lực trong đảng Quốc-xã và sau đó ít lâu thì được chọn vào làm bồi ở biệt thự Berchtesgaden một năm.

Theo các báo Đức thì nhà độc-tài Hitler ăn ở rất giản dị. Nhưng theo lời Pauline thuật lại thì người Đức đã lầm tưởng về chỗ ở vì biệt-thự Berchtesgaden là một cái lâu-dài thu nhỏ lại ở trong một cảnh núi non rất nên thơ, đồ đạc trong biệt thự thì rất sang và có đủ những

cái xa hoa mà tiền bạc có thể mua sắm được.

Phòng ăn của Hitler là một phòng dài độ 60 pieds (mỗi pied bằng 32 phân) và bề rộng 40 pieds. Giữa phòng có một cái bàn bằng gỗ hén rất lớn. Trong phòng thì không có đèn, nhưng ánh sáng trong phòng là do tự những cái đèn giấu kín phản chiếu ra một cách rất êm dịu. Dưới thêm cái giải một tấm thảm Ba-lút rất rực rỡ còn trên bốn bức tường thì có bốn bức tranh quý. Trong những bữa ăn thường thì Hitler dùng đồ sứ ở Dresde, còn những khi có quý khách thì bắt đầu dùng toàn đồ bạc rất nặng mà các nhân-viên sở-trình-thăm Đức (Gestapo) dưới quyền Himmler đã cướp của các nhà buôn Do-thái ở Nuremberg để làm của riêng cho lãnh-tu Quốc-xã. Phòng khách của Hitler nhìn ra dãy núi Alpes của Áo. Chính gần phòng khách lại là chỗ nuôi nhiều chim quí lạ tất cả có đến 78 con khác giống nhau suốt

Gần đây những sách về tư-tưởng, chính-sách của nhà độc-tài quốc-xã và về thân thế và cách ăn ở của Hitler rất nhiều. Trong những cuốn đó có cuốn «J'ai été femme de chambre chez Monsieur Hitler» (Tôi đã làm bồi-buồng ngủ cho ông Hitler) do Pauline Kohler một người đàn bà đã từng làm tại Berchtesgaden một năm thuật lại và viết ra thành sách. Cuốn sách đó, tuần báo «Match» ở Pháp vừa rồi đã trích đăng mấy đoạn cốt-yếu. Đọc xong những đoạn này ta đã thấy rõ tình-hình và những sự bí-mật tại biệt-thự Berchtesgaden và những cách ăn ở, cùng thói quen kỳ-dị đã có ảnh hưởng đến hành-dộng của nhà độc-tài quốc-xã hiện đang gây nên nạn binh-hóa và làm cho một phần lớn Âu-châu bị nhuộm máu và sa vào cái cảnh chiến-tranh thảm-khốc.

ngày ca hát không lúc nào yên.

Trong biệt thự tất cả có 14 phòng ngủ cho khách không kể những phòng riêng cho tối tở và thủ hạ trong nhà. Mỗi phòng ngủ đều có phòng tắm riêng làm toàn bằng đá hoa quí. Phòng tắm của Hitler làm toàn bằng đá cẩm thạch ở Ý do Mussolini làm quà.

Các phòng nhà bếp cũng rất sạch sẽ và toàn dùng điện cả.

Nhà bếp do một người đầu bếp trước đứng chủ khách sạn Adlon ở Bá-linh trông nom, dưới quyền lại có 4 người trẻ tuổi lành lợi giúp việc.

Một viên chức sở-trình-thăm Đức luôn luôn có mặt ở đây để trông nom việc nấu ăn để cho đồ ăn khỏi bị đầu độc. Trong biệt-thự có năm buồng mà các nhà nhiếp ảnh không bao giờ được bước chân vào. Chính Pauline cũng chỉ trông thấy có một lần.

Người ta gọi đó là những phòng để xem các tinh tú. Trên mái các phòng đó lắp kính có

thể trông lên giới được như các phòng chụp ảnh. Chỉ có hai người được vào các phòng đó:

Hitler và người đoán vận mệnh bằng cách xem sao tên là Karl Ossietz. Phòng chính ở trong các phòng đó có một cái trần bằng thủy-tinh màu xanh thẫm, chỉ bấm vào một cái khay là ngồi trong phòng thấy rõ sự hành-dộng của các vì tinh tú trên giới. Phòng này các nhà chuyên-môn về viễn-kính ở Leno phải làm việc suốt trong một năm mới xong và Hitler mới bằng lòng.

Trên tường có vẽ bát quái.

Trong một phòng khác có một cái bếp lửa ngày đêm lúc nào cũng đỏ. Có lúc Hitler ngồi trong phòng đó hàng mấy giờ mà chăm chú nhìn vào đồng lửa đó hay là trên một quả cầu lớn bằng pha-lê, những lúc đó là lúc lãnh tụ đang chờ « vận » đoán định tương-lai bằng những cái bóng lay động trong quả cầu.

Nhà tiên định bằng tinh tú của Hitler, anh chàng Ossietz là một người mảnh khảnh độ 35 tuổi. Không mấy người biết có người này ở biệt thự Berchtesgaden và không ai được nói đến tên người đó tuy vậy là một nhân-vật quan trọng nhất của nước Đức sau Hitler. Không ai rõ vì sao mà Ossietz quen Hitler, người ta chỉ biết một buổi sáng kia thấy nhà tiên định đó đến Berchtesgaden rồi ở luôn đó mãi. Ossietz là nhà tiên-dịnh của cả nước Đức.

Hitler rất tin anh chàng này có thể xem các vì tinh tú mà đoán định tương lai,

Trong những dịp quan hệ, trước khi đoán định một việc gì Hitler và Ossietz thường ở luôn trong phòng xem sao đến 2, ba ngày.

Hitler rất tin về sự tiên định

Ái cũng biết rằng Hitler là một người không uống rượu bao



Pauline Kohle đã làm bồi buồng tại biệt thự Berchtesgaden một năm; người thuật lại câu chuyện này.

giờ. Nhưng điều ít kẻ biết là Hitler thường thích uống một thứ thuốc bí mật do nhà tiên định Ossietz chế ra. Không ai biết rõ nước đó như thế nào, những kẻ ở quanh mình Hitler thường gọi là thứ « thuốc bổ của Adolfs ». Đó là một thứ nước màu hồng hồng, Ossietz chế nước đó ở trong phòng thí nghiệm riêng rồi đựng vào những lọ thủy tinh con. Mỗi ngày Hitler uống ba lọ thuốc ấy, không ai rõ thứ thuốc đó có mãnh lực gì.

Nhưng điều ai cũng biết là Hitler rất tin vào số tiên định và mỗi khi quyết định một việc gì hệ trọng đều có xem tiên định trước.

Những sự phòng bị quanh và trong biệt thự.

Các phương pháp phòng thủ ở biệt thự Berchtesgaden thật rất là chu đáo. Chỉ một người bạn thân được Hitler hết lòng tin cậy hay một người trong bọn tôi có hầu hạ thì mới có thể xâm sát được nhà độc tài đó ở Berchtesgaden. Ở quanh biệt thự có ba vòng đặt toàn súng cao xạ. Tất cả các đường gần hoặc đi

vào biệt thự đều chôn nhiều địa-lội phục. Tất cả các cửa ngõ vào biệt thự đều có một luồng điện tự động bằng hình ảnh (photo-électrique). Nếu có kẻ nào định vào trong biệt thự mà không báo trước thì lập tức máy địa-lội kia làm cho chuông kêu ầm ầm ở cả bảo động và các cửa vào đều tự nhiên khóa chặt lại. Cửa đi vào phòng làm việc của Hitler lại có một thứ máy điện khác, bề người khách nào vào gần nhà độc tài mà trong người có giấu khi giới gì bằng sắt hoặc thép thì nhà độc tài biết ngay. Việc này rất hểm vì tất cả mọi người đến biệt-thự của Hitler cả trừ một vài người rất thân trong đảng Quốc-xã, đều bị khám xét cẩn thận. Cả đến nguyên thủ tướng Áo, bác sĩ Schusning khi vào hội kiến với Hitler năm 1938 cũng bị khám xét như một người thường.

Hitler làm việc ở một cái bàn giấy lớn, ở một góc bàn có rất nhiều các khay bấm điện. Một trong những khay đó màu đỏ chói. Hitler chỉ bấm vào cái khay đó thì tất cả các phòng khác trong biệt-thự chỉ trừ phòng giấy mình sẽ đây những bới làm cây nước mắt. Đồng thời một hồi chuông báo động nổi lên ở một hộp gác cách biệt thự độ 500 thước và 100 người gác da đen đã lựa chọn và lúc nào cũng dự bị sẵn sàng có đủ cả lựu đạn và súng liên thanh nhỏ chạy ngay vào biệt thự ngay.

Từ phòng riêng của Hitler có một cái thang máy đưa xuống một cái hầm sâu 300 thước dưới mặt đất, qua núi đá. Cái hầm này có 6 phòng sáng trưng là nơi tránh nạn ném bom trong khi gặp nguy hiểm.

Những phòng dưới hầm này có ống dẫn nước riêng có máy thông hơi rất tốt và có nhà bếp riêng. Ở đây có đủ lương thực để nuôi được bốn người trong ba tháng.



Biệt thự Berchtesgaden ở chân núi Alps nước Áo, chỗ có tên chỉ ở lưng chừng núi là nơi ở bí mật của nhà độc tài

Hitler ở gọi là tổ phượng-hoàng.

Tại biệt thự có hai cái máy nhận tin vô tuyến điện, nhận được tin tức của tất cả các máy thông tin trên hơn cầu

Một cái là của riêng Hitler còn cái nữa thì để trong một cái máy vô tuyến điện thoại, mỗi phòng đều có máy truyền thanh nối liền với máy đó. Cứ việc quay một cái khay bấm thì người khách ở trong phòng

có thể nghe một máy vô tuyến điện Đức, nhưng không được nghe các máy ngoại-quốc. Hitler chỉ nói tiếng mẹ đẻ thôi nhưng cũng có khi nghe các máy vô tuyến điện ngoại-quốc khi nào các máy đó truyền những bài âm-nhạc nhất là những bài của Wagner.

Ở biệt thự Berchtesgaden cũng có một cái máy truyền tin rất mạnh nhưng không mấy kẻ biết đến. Cái máy này rất quan hệ cho vận mệnh nước Đức và cả

Áu-châu nữa. Luồng điện dài bao nhiêu vẫn giữ bí mật, nhưng trong khắp các trại lính lớn ở Đức trại nào ở phòng viễn tượng chỉ huy cũ-giờ có một cái máy nhận tin nhỏ sẵn sàng chỉ để nghe máy truyền thanh của nhà độc tài. Nếu cần, Hitler có thể dùng máy vô tuyến điện đó mà ra lệnh cho tất cả quân đội trong khắp nước Đức không phải mất một giây nào.

Một việc mà ở Đức chỉ có bốn người biết được là mỗi khi Hitler ra trước công chúng thì cho quay một đĩa máy mới.

Trong đĩa đó sẽ tuyên bố thiết quân luật ở khắp nước Đức, báo tin cuộc tấn công đột ngột của một nước nào để xâm lấn bờ cõi Đức và kết luận bẻ hào nhân dân Đức trung thành với lãnh tụ đảng Quốc-xã.

Có hai điều quan hệ mà tất cả những người thù hạ của Hitler ở biệt thự Berchtesgaden đều phải biết là đã vào làm ở biệt thự hoặc các lĩnh gác ở đây thì một năm không được ra ngoài. Nhà độc tài và sở Trính thám Đức không muốn cho họ giao thiệp với ngoài trong thời kỳ đó. Nhưng muốn cho những kẻ đó khỏi buồn, có thể thường thường sở Trính thám Đức lại chọn một ít phụ nữ có nhan sắc đưa vào nhảy múa và chơi đùa với bọn lính gác để cho họ giải trí khỏi nhớ nhà.

Lại ở dưới hầm biệt thự có nhiều phòng sáng sủa và sạch sẽ trông bề ngoài thì không có gì đáng sợ nhưng ở hầm đó có đủ các kẻ cựa cựa để tra tấn và hành hạ những con dòi, đây đó là những thiếu nữ ở quanh vùng bị ngờ là không phải thuộc nòi Đức trong sạch hoặc không trung thành với lãnh tụ đảng chứ Vạ. Những con dòi ở biệt thự mà phạm tội gì thì liền bị

đem xuống hầm trời chật lại rồi đánh cho đến khi bắt máu và hành hạ nhiều cách khác rất ghê gớm nữa. Những người Đức thường mua những tấm ảnh biếm họa về Berchtesgaden có ngớ đầu sau cái đai um tùm, xinh xắn đó, lại có những cánh ghê gớm đến thế. Berchtesgaden là biệt thự của Hitler, nhưng Hitler còn có một chỗ ở khác bí mật hơn mà rất ít

kể biết đến. Biệt thự bí mật này gọi là «tổ phượng hoàng», xây toàn bằng thủy tinh và thép ở

trên đỉnh quả núi Kehlstein cao 6.000 pieds. Chính cái nơi ẩn bí mật này là chỗ mà đại sứ

Pháp M. François Poncet đã ra ở trong cuốn Hoàng-thư vì đại-sứ đã được Hitler tiếp ở đây một lần trước khi về Pháp.

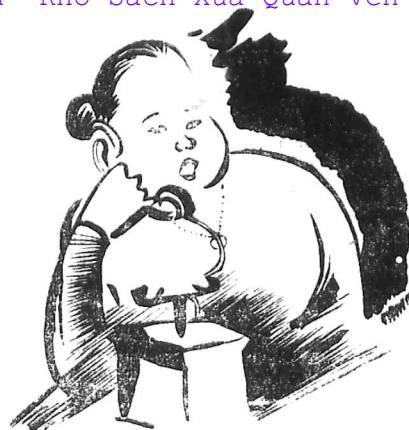
HỒNG LAM
thuyết

Ký sau:

Cách ăn ở
và hành
động rất lạ
lùng của
nhà độc tài
Hitler.



Một thư viện tại biệt thự Berchtesgaden



MẤY BÀ QUẢN-LÝ NHÀ BÁO TRONG NAM

Phóng-sự ngắn của VĂN-LANG

Đồng - đương trước tình hình quốc-tế...

Nhưng xét ra, thì tình hình ở xứ này, không có gì đáng lo ngại cả, chúng ta nên cứ vững tâm tin cậy và hi vọng cho tương lai nước Pháp và đế- quốc Pháp. Việc giao thiệp giữa Đông-dương với các xứ lân cận ở Viễn-dông vẫn rất hòa hảo. Chính-phủ Pháp vừa ký hợp ước bất xâm phạm với nước Thái. Còn nước Nhật thì chính-phủ Đông-kinh đã yêu cầu với Đức, Ý để nguyên tình thế Đông-dương như ngày nay vì một sự thay đổi có thể hại cho quyền lợi Nhật.

Vấn đề vận tải khi giới qua Đông-dương cho chính-phủ Trưng-khánh, một việc gay go trong cuộc giao thiệp giữa Nhật và xứ này vừa rồi đã giải quyết xong. Chính-phủ Đông-dương đã bằng lòng cho Nhật phải hơn mấy chục, viên thanh-trai sang đây để soát lại các điều kiện trong

(Tiếp theo trang 2)

việc vận tải khi giới cho tàu và theo tin Nhật thì nay mai các viên đó sẽ sang ở Haiphong, Hanoi và các tỉnh gần biên giới Bắc-kỳ như Laokay, Lạng sơn. Ngoại - tướng Nhật đã tuyên bố rất hài lòng về việc này và chỉ muốn giữ nguyên tình trạng ở xứ này cũng như ở Nam-dương quần đảo.

Lời tuyên bố cương quyết của đại tướng Georges Catroux vừa rồi : «Xứ này còn giao phó trong tay tôi ngày nào thì vẫn là của nước Pháp. Tôi quyết không chịu hạ là cờ hiệu của tôi tức là là cờ hiệu của nước Pháp» đã dẹp yên mọi nỗi lo lắng của nhân dân Tây, Nam trong xứ, vẫn tỏ lòng hoàn toàn tin nhiệm vào quan Thủ- hiến. Thế là giữa tình hình quốc tế rối ren, Đông-dương vẫn được yên hưởng hòa bình.

Nhưng trước những sự đau đớn của nước Pháp hiện đang gặp quốc-nạn, nghĩa - vụ và trách nhiệm của Đồng - đương thực rất là nặng nề.

Từ trước đến nay chánh quốc vẫn cung cấp cho ta mọi sự cần dùng về việc phòng thủ, từ nay giới đi Đồng-dương phải tin vào sức mình để tổ chức công cuộc phòng thủ và đối phó với mọi sự có thể xảy đến. Đồng-dương phải xuất toàn lực về việc phòng thủ, không những thế, Đồng - đương còn có nghĩa vụ giúp đỡ nước Pháp giữa lúc này nhất là về kinh-tế. Muốn thế tất cả nhân-dân Tây Nam trong xứ phải đồng lao, cộng tác một cách thành thực và sẵn lòng hi sinh để giúp vào việc phòng-thủ để quốc.

Không còn lúc nào mà cuộc Pháp Nam hợp tác cần cấp bằng lúc này. T.B.C.N.

Hôm đầu năm nay nhân dịp Saigon cổ-dòng cho tuần-vào báo «Trung-Bắc Chủ-nhật», tôi được nhân thấy làng báo trong Nam có một cái ưu-điểm, một cái đặc-sắc mà làng báo Bắc ta đành phải chịu thua.

Ấy là việc quản-lý nhà báo phần nhiều ở trong tay dân-bà.

Những người ở ngoài cuộc, thường không ngờ đâu rằng một cơ quan ngôn luận khi đã thiết-lập ra rồi, muốn cho được phát đạt, vững bền, cả hai việc biên tập và quản-lý cũng quan hệ sinh-tử như nhau. Nếu tờ báo của ngài in đẹp tin nhanh, tờ-diềm trềng mực đen giấy trắng toàn những ngôi bút cứng, bài văn hay, nhưng người làm quản - lý không thạo nghề, không biết cách trông coi quán xuyến, cứ để tháng nào cũng lỗ vốn, thì

tờ báo hay mấy cũng phải cút vốn mang nợ mà chết. Hay là nhà báo các ngài có viên quản-lý giỏi, có tiền bạc dồi dào, nhưng mà việc biên-tập lồi lõm, để cho bài vở lăm thường, tin tức chậm trễ, thì tờ báo ấy chẳng ai buồn đọc, không lẽ các ngài cứ bỏ tiền ra in mãi để chất đống một xó rồi bán giấy nhật-trình cũ tinh theo ki-lô ?

Cho nên biên-tập và quản-lý cũng quan hệ mật thiết đến sự tồn tại, thịnh suy của nhà báo, không thể phân biệt khinh trọng được. Nhưng, theo sự kinh-nghiệm nhà nghề của tôi mỗi việc kinh-doanh ở đời này, đồng tiền cũng cần dùng và có ý nghĩa trọng-yếu trước hết nhất thiết. Người ta đã nói có tiền mua tiên cũng được. Nếu nhà báo các ngài có tay quản-

lý cho giỏi, đề tài-chinh được hoàn-toàn, dư dư, thì có thể dùng những người viết khá mua những tin lạ bài hay, tưởng không khó gì. Bởi vậy, nếu đặt hai việc biên-tập và quản-lý lên trên đòn cân, tôi muốn cho việc sau được nặng hơn việc trước một tí. Vì tôi nhớ lại nông nổi của nhiều nhà báo quá-khư có vốn liếng hẳn hoi, chỉ vì quản-lý bất lực đến nỗi cạn cả tiền mua giấy, hay là nhà văn lâm đến cái khắc đồng hồ của Rabelais, cần viết «bóng» hồi mượn ít nhiều mà viên quản-lý trả lời không có; lúc ấy tôi tưởng ông thánh cũng quên ráo chữ nghĩa, và làm sao viết được bài hay !

Trách nhiệm người quản-lý nhà báo rắc rối khó khăn biết bao, mà làng báo trong Nam, phần nhiều lại là đàn bà đóng

vai tưởng ấy, làm công việc ấy giỏi hơn đàn ông, mới là đáng phục.

Sự nghe biết của tôi nếu không sai lầm, thì báo-giới quốc-văn Nam-kỳ có nữ-quản-lý đầu hết là bà Thanh-thị-Mậu tức bà hội-đồng Nguyễn-kim-Đinh.

Từ 1923 đến 1926, ông Nguyễn-kim-Đinh xuất bản tờ *Đông Pháp Thời Báo*, chỉ đứng chủ về danh nghĩa và cầm đại-cương thế thôi, còn việc chi xuất tiền bạc, trông nom thầy thợ nhà báo, nhà in, đều bởi một tay bà nữ-quản-lý Thanh-thị-Mậu.

Các ngài sẽ đi nhanh quá thời-đại và xa hẳn sự thật, nếu các ngài vội tưởng-tượng rằng bà nữ-quản-lý ngồi chễm chệ làm việc trên chiếc bàn kiệu thượng-thư và trước mặt có điện-thoại, bên cạnh có máy đánh chữ. Không, bà nữ-quản-lý *Đông-Pháp thời-báo* lúc bấy giờ đã có tuổi và thuộc về phái đàn bà xưa, cho nên chỗ làm việc và cách làm việc của bà cũng thế.

Bà quản-lý ta ngồi trên bộ ván, trước mặt có một ô trầu, một bình vòi, một chiếc hòm bỏ tiền làm bằng gỗ và đóng khóa đồng, như hòm tiền kiểu xưa. Một phái-viên đi cõng-đồng ở Lục-tỉnh về nạp tiền, một nhà buôn đến trả tiền quảng-cáo hay một độc-giả tới đóng tiền mua báo đã có viên thư-ký rồi đưa trình bà quản-lý ta ký tên và nhận tiền. Tất cả chữ nghĩa của bà đã biết, chỉ gói lại có một chữ ký tên «Mậu» mà bà tập hết mấy hôm. Nhưng chữ ký ấy rất có quan hệ với

nhà báo và có tin-dùng từ một đồng cho đến hàng nghìn, hàng vạn.

Tuy không biết chữ mặc lòng bà biết thưởng văn và rất chú ý đến nội dung tờ báo của bà theo ấy chuyên trọng về nghị-luận hơn là tin tức. Mỗi kỳ báo, viên thư ký phải đọc bài nghị-luận cho bà nghe và bình phẩm hay dở. Với chủ bút và trợ-bút, bà lập lệ cứ mỗi một trăm tờ báo in tăng lên thì lương được gia thêm bao nhiêu. Tức-thị hôm nào báo xuống, lương cũng phải xuống. Lúc Phan-chu-Trình tiên-sinh ở bên Tây về, báo Đ. P. T. B. được dịp xuất bản đến 13.000, lúc ấy bà trả tiền bộ biên tập có hơi xuýt xoa.

Tài nhất là với bà, nhà in không thể phao phí một tờ giấy, trẻ con bán báo không thể ăn gian xu nào, mà quảng cáo nào trả tiền hay chưa, bà đều ghi nhớ trong trí

Kể đến bà Nguyễn-đức-Nhuân, chủ báo *Phụ-nữ tân-văn* cũng là một tay nữ-quản-lý nhà báo xuất-sắc, còn thêm viết bài mỗi tuần và có ít nhiều sáng-kiến hay trong việc cõng-đồng. Có lẽ nhiều người còn nhớ báo này đã lập ra học bổng chu cấp được hai người học-trò nghèo sang học bên tây ba bốn năm, một người đỗ kỹ-sư canh-nông và một người đỗ cử nhân khoa-học.

Cùng trong thời kỳ ấy, bà Trần-thiện-Quý làm quản-lý báo *Trung-lập* ra hằng ngày, cũng tỏ ra một người khéo nắm giữ mạng-mạch một tờ báo lớn. Người ta thấy bà nữ-quản-lý này chẳng những trông coi công việc ở nhà báo mà thôi, bà đi tới các hãng tây

để xin quảng-cáo và lên xuống giao-thiệp với nhà in tây la sự thường. Nhiều khi nhà báo cần gấp năm bảy trăm hay một nghìn đề trang trải tiền giấy và tiền in, người ta tưởng đầu tình-thế nguy ngập chỉ còn như sợi chỉ treo chuông, thế mà bà nữ-quản-lý khéo bôn tâu cứu vãn được cả.

Tôi bà Phan văn Thiết, luôn trong bốn năm kế tiếp quản-lý ba tờ tuần-báo có tiếng: *Việt-dân*, *Thế-giới* và *Tân-văn*. Trong khi đức phu - quân chỉ ngồi trên gác viết bài, bà nữ-quản-lý ở dưới tòa báo, làm việc sổ sách, thợ từ, bôn tâu chi thu tiền bạc, mỗi ngày hai buổi, rất nhanh nhẹn và mẫn cán. Từ nhà buôn, bạn đọc cho tới đại-lý, phải viên, nhất thiết giao dịch với bà quản-lý, chớ không được gặp mặt ông chủ báo bao giờ. Mỗi tờ báo bà làm quản-lý đều in từ 5.000 đến 10.000 mỗi tuần, với số xuất bản như thế đủ biết công việc của người quản lý không phải là chuyện thanh thoi nhẹ nhàn vậy.

Cứ lấy riêng về phương diện nhà nghề mà nói, những ai biết tình hình báo giới Nam-kỳ, đều phải ngợi khen bà Bát-trà, quản-lý báo *Saigon* hiện giờ, là một tay có胆 lược nhất và khéo kinh doanh nhất.

Thật thế, tờ báo *Saigon* hằng ngày xuất đầu lộ diện từ đầu năm 1933, với cái vốn đầu độ một vài nghìn, cho tới bây giờ nó đáng giá đến mười vạn và bao nhiêu máy móc, khí-cụ nhà in, có thể nói là một tờ báo vào hàng to nhất, vững nhất ở thủ đô Nam-kỳ, phải biết là nhờ một tay bà nữ-quản-lý Bát trà gây dựng, giữ gìn, bù đắp, mở mang hết thấy:

Ài tôi thăm nhà báo *Saigon*, bà tiếp kiến và chuyện trò nói năng rất thạo. Ai tới để lời rao trong báo, chỉnh bà định giá. Ai gọi điện-thoại hỏi ban việc gì, trong mười lần đến tám chín lần chắc chắn gặp bà ở đầu giấy. Mỗi ngày có hằng trăm thợ từ gửi về nhà báo một mình bà mở xem trước hết rồi phân phát việc nào cho người chuyên trách ấy. Bà ký giao kèo với các công ty bán giấy. Nội nhà in cần dùng món gì hay thầy thợ muốn hỏi chuyện gì, cứ trực tiếp nói bà. Tóm lại, bà chủ trương nhất thiết, quản xuyên nhất thiết. Có thể nói ở nhà báo *Saigon*, chính bà mới thật là tổng lý, lại kiêm luôn cả ba chức-sự nội-vụ tổng-trưởng, tài-chánh tổng-trưởng và ngoại giao tổng-trưởng; ông chủ báo Bát-trà chỉ như một vị công-sứ hay đại-sứ do bộ ngoại-giao ủy di giao thiệp ở bên ngoài.

Cho đến việc biên tập, cách sắp đặt và các bài vở trong số báo mỗi ngày, bà cũng lưu ý kiểm soát được nửa mới tài. Đêm nào cũng thế, trước khi báo sắp lên máy, thợ phải vỗ một bản đưa trình bà quản-lý xem sự sắp đặt thế có được không, hay tin nào nên bỏ, lời rao nào còn thiếu. Những tân văn thời-sự của thông-tin viên các tỉnh gửi về, bà quản-lý xem và quyết định cái nào đáng được cái nào không. Tin nào chưa được bà quản-lý tiên-kiểm, thì nhân viên trong bộ biên tập phải trình hỏi ý kiến. Tôi được nghe một ông bạn đồng nghiệp trong Nam thuật lại rằng: trong khi đang ngồi đàm đạo với một bà quản-lý, một ông thợ bắt cầm đến hai ba tờ giấy đưa bà xem và hỏi:

— Thưa chị, cái tin này chị có cho đăng không?

Vì trong nhà báo này, nhân-viên biên tập đều quý mến và kính nể bà quản-lý, gọi bà bằng chị. Bà gọi trở lại bằng thầy hay bằng anh. Thường khi bà trao ý kiến này kia cho họ biên tập viết bài không phải là sự lạ.

Ài không biết thì thôi, ai biết cũng đều phải nhìn nhận rằng tờ *Saigon* có cơ sở và địa vị ngày nay, là nhờ công của tài năng và sự làm việc rất mực chăm chỉ khôn khéo của bà quản-lý nó vậy. Mấy năm đầu có đôi ba phen tài-chính khủng hoảng mà nó vượt ngã, đều nhờ một tay bà chống giữ lại, chuyện nguy ra an, đời suy làm thịnh, đến giờ thì nó va như nằm trên nền sắt đá rồi.

Cầm tưởng của tôi?

Chắc hẳn chị em Bắc-bà ta phải chịu nhiều thua kém phụ-nữ phương Nam về tài nghề kinh doanh một tờ báo. Làng báo ta ngoài này tuy cũng có một vài bạn phụ nữ đứng quản lý một vài tờ báo nhưng chỉ coi đại thể bề ngoài hoặc giúp việc toà soạn, thử hỏi đã có một bà nào, có nào đảm đương nổi vận-mạng lý-tài của một nhà báo như mấy bà nữ-quản-lý kể chuyện trên chưa?

VĂN LANG

MUỐN IN ĐẸP...
MUỐN IN NHANH CHÓNG...

PHẢI LẠI:

IMPRIMERIE

Trung - Bac Tan - Van

36 - Henri d'Orléans - Hanoi
TÉLÉPHONE : 266

Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, và các thiếp hiếu hỉ

DƯỚI MẮT CHÚNG TÔI

Một lệnh cấm mà nhiều người hoan nghênh

Sau khi cấm khiêu vũ ở các nơi công chúng, và rồi quan Toàn-quyền lại ra lệnh cấm các cuộc đua ngựa nữa. Lệnh này vừa ban ra thì bọn «tuyệt-phích» và những kẻ xưa nay vẫn sống quanh trường đua ngựa de Monpezat đều buồn xiu và hết sức thất vọng, nhưng ngoài bọn này ra thì biết bao nhiêu người khác đều tỏ ý hoan nghênh và cảm ơn quan Thủ-biễn.

Từ mấy năm nay trường đua ngựa de Monpezat thành một nơi hội họp hàng tuần của những người thường sống về sự «ổ đen, may rủi của các con bạc nhà nghề».

Các cuộc đua ngựa từ trước là những cuộc chơi giải trí rất có ích nay đã biến thành một sự tai hại, trường đua chẳng khác gì một sòng bạc công nhên biết bao nhiêu kẻ vì có máu mê đã bị khuyh gia bại sản, khổ sở tù tội.

Biết bao gia-đình vì đó mà đã bị tan nát.

Nay giữa thời kỳ chiến tranh quan Thủ-biễn ra lệnh cấm các cuộc đua ngựa thực là việc chi phải. Đó vừa là một việc hợp với tình thần chiến tranh, vừa trừ được một cái nạn cho biết bao gia-đình ở xứ này.

Không lẽ nào, giữa lúc hàng vạn chiến-sĩ đang phơi thầy ở chiến trường để bênh vực tổ-quốc, hàng triệu người Pháp đang bị cảnh lầm than về chiến tranh mà ở xứ này, một phần tử của đế-quốc Pháp lại vẫn có những cuộc vui chơi xa xỉ như thế được.

Chỉ lợi cho bọn đầu cơ trục lợi!

Từ khi tình hình chiến tranh ở Pháp bỗng trở nên nghiêm trọng thì sự Đông-dương này cũng phải gián tiếp chịu một vài phần ảnh-hưởng nhất là về kinh tế và sự sinh-hoạt của nhân dân trong xứ.

Nhiều người hay nghe những tin tức sai lầm do những bọn đầu cơ hoặc những kẻ làm việc cho một nước ngoài-pháo truyền ra, nên họ đã lo lắng một cách quá đáng và tưởng tượng như cuộc chiến-tranh sắp đến ngay sau lưng. Mấy hôm nay, những bản thông-cáo của các nhà chuyên trách về việc phòng thủ và phòng-thủ thụ động lại làm cho nhiều người lầm tưởng rằng ở xứ này sắp xảy ra như việc nghiêm trọng có thể quan hệ đến sự hòa-bình và cuộc trị an trong xứ. Theo lời khuyên của quân đội, gần đây không ngày nào là không có hàng trăm người tới giả chết Hà thân hoa lại rất thân yêu của họ mà về ở các nhà. Tôn quê hoặc các nơi nghỉ mát ở bờ biển hoặc trên núi.

Hàng ngày trước cửa nhà Văn-bảo thành phố người đến đến như chụm đông hoặc cầm đồ đóng như nê n cội. Có người đợi một cái một buổi mà vẫn không sao chụm được mấy cái áo hoặc một vài thứ đồ vớ.

Tuy số người dơi khỏi thành phố khá nhiều cả người Pháp, người Tàu người Ta, nhưng sự sinh hoạt tại Ha noi vẫn càng ngày càng dật dờ thêm.

Giá gạo, trước kia độ 11, 12 đồng một tạ mấy hôm nay đã lên tới 15, 16\$, tuy vậy trước các hàng bán gạo và 1 thấy biến đổi giá 10\$ một tạ gạo 10\$. Gạo là giá của ấy ban kiểm-số hòa giá đã đặt và bắt bán theo hàng. Nhưng giá đó không sao theo được vì theo lời các người buôn

gạo thì giá mua cũng đã cao đến 13\$50, 14\$ hoặc hơn nữa cũng có. Chỉ lúc nào các người Pháp mua thì họ mới phải bán đúng giá nghĩa là chịu lỗ mỗi tạ gạo 2, 3 đồng bạc.

Về các thực phẩm khác như thịt, cá và các đồ dùng cần thiết, khác cũng thế.

Trước tình thế này, cả các nhà tiểu thụ và các nhà buôn lương thiện đến bị thiệt thòi, chỉ riêng lợi cho những bọn đầu cơ tích trữ hàng hóa để cho giá hàng cao vọt lên. Không gờ ấy, ban kiểm soát hóa giá có trông thấy rõ những điều này chăng?

Chính-phủ khuyên nhân dân nên tiết kiệm giấy!

Mấy hôm trước đây các báo hàng ngày đều có đăng tin chính-phủ có lệnh khuyên nhân dân trong xứ nên tiết-kiệm trong việc dùng giấy vì từ nay giấy ở châu-quốc còn sang sẽ không có nữa và giấy dùng ở xứ này chỉ có thể tin vào sự xuất-sản của nhà máy giấy Đạp-cầu mà thôi.

Chính-phủ lại khuyên mọi người không nên bỏ phí những giấy lộn và giấy vụn nên gom nhặt lại để bán cho người mua giấy mỗi tạ có thể được 3 đồng.

Lệnh này vừa ban ra thì đi đến các công sở đều thấy nói đến việc tiết-kiệm giấy, những bản tờ trình trước kia đáng làm một tờ thì nay chỉ thu nhỏ lại có nửa tờ, hoặc một phần tờ.

Nhiều trẻ con nghèo được thêm một nghề đi nhặt những giấy lộn và vụn ở khắp nơi để gom góp lại đem bán. Không ai không nghĩ đến việc hà-lệp giấy.

Đến các báo trước kia tranh nhau ra 6 trang, 8 trang, hết phụ trương này đến phụ trương khác nay cũng đều rút lại mỗi tờ 4 trang khổ nhỏ mà có lẽ nay mai

sẽ rút lại nữa đó, vì số giấy do nhà máy giấy xuất-sản không biết đâu mà lường!

Tuy vậy giấy chỉ khan với kẻ nào bị khan mà thôi vì một vài bạn đồng-nghiệp Pháp ở đây và nhiều bạn đồng-nghiệp trong Nam vẫn xuất-bản mỗi ngày 8 trang, ít ra là 6 trang, để đăng những quảng-cáo hàng trang, hoặc nửa trang hay để treo hàng khoảng lớn và in những bản đồ cũ rich cho đầy trang.

Đổi với những tờ báo vừa nói trên này thì không bao giờ bị khan giấy cả, dầu các báo khác có vì nạn khan giấy mà đình-bản, các báo đó vẫn xuất-bản nhiều trang như thường!

Các độc-gia mua những báo đó vẫn được đọc báo lại vẫn được cải lợi bằng nhiều giấy cũ nữa!

Trong lúc chiếm còn thiếu sách đọc đến 30 juin 1940 cùng các nơi sẽ có bản:

LOẠN Thẩn - Kinh TIỂU-THUYẾT của YÊN - SƠN

Một cuốn truyện ra đời để trả lời câu hỏi: Tại sao làm gia-dinh chỉ có hàng phác được và đây — bốn năm mà thôi? —

Một cuốn truyện đáng kể là sách « đầu tay » của chi em (những người đã chết cả cõi lòng vì xấu số lấy phải anh chàng LOẠN THẦN KINH là thứ bệnh tật - trị của — xã - hội này) —

Sách dày 65 trang, in đẹp tranh bia của họa-sĩ TÔN - THẮT - CUƠNG — Giá 0\$28 —

Mua cuốn từ 20 cuốn trở lên được trừ 25% và chiết trả tiền cước Mandat gửi cho:

Kiosque THANH-TAO Vinh - (Square N. K. H.) - Vinh

NGƯỜI TRINH NỮ CỦA RỪNG



Tiểu-thuyết của LAN-KHAI
Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH

Đàn ông, đàn bà, già trẻ trai gái đứng xúm quanh cả lấy đám cúng bụt, làm cho gian nhà gần như không còn chỗ lấy một lối đi.

Đám, lúc ấy, đã khuỵa.

Bên ngoài, khi bệu cuối thu đã bắt đầu lạnh. Trong nhà chánh Phay, trái lại, nóng nấp một thứ không khí xặc hơi người và đầy những khói hương tỏa nghi ngút. Người ta tuy xúm đông cái gương tre trên đồ bụt so dưng cúng, mà người ta đều im lặng chứ không ồn ào như những đám hội họp lễ tết tự khác. Bởi thế nên ở những nhà hàng xóm cách xa đây, người ta vẫn nghe rõ tiếng hát của bụt so và tiếng vòng xích sắt rung sang sang...

Bụt so là một ông già ngót sáu chục tuổi, thân thể gầy dẹt như con cá mắm, nước da đen thẫm và nhăn nheo chẳng khác một thứ da thóc.

Ông ta mặc cái áo vải nhuộm chàm dài lượt thướt, quần chàm bản trắng, dầm cuốn khăn chàm. Bên ngoài khăn ông đội một cái mũ hình đầu ngựa thêu chỉ ngũ

sắc. Cái mình con ngựa là một đoạn vải thêu dài buông kín lưng ông ta. Ngồi trước bàn thờ đây những hoa quả bày quanh các cái bái vị bằng giấy hồng điều, bụt so vừa rung vòng xích vừa ề a, ề a đọc bài bách hoa bách địa là một bài ca mà, không hiểu sao, người ta đã dùng làm bài văn cúng.

Lão vừa hát, vừa rung chuông và toàn thân lão dần dần càng chuyển động như bị một sức mạnh gì huyền bí nó kích thích. Đầu lão hơi ngửa lại phía sau; cặp mắt lão lơ lơ như người say thuốc láo.

Mọi người vẫn xúm quanh bụt so. Về yên lặng kinh cầu trên hết thấy mọi gương mặt chứng tỏ một sự hãi dật với cái huyền bí mà ai nấy cảm thấy dễ nặng xuống tâm hồn. Họ coi bụt so như cái gạch nối giữa hai thế giới hữu hình vào vô hình. Đối với dân thượng du mỗi một hiện tượng thiên nhiên phải là sự phát biểu của một sức mạnh thiêng-liêng nào đó. Mà tất cả những sức mạnh ấy đều có liên lạc mật thiết đến sự sống của

con người, có thể tác phước tác họa cho bất cứ một ai, dù ngang những bậc quyền thế nhất ở thế gian. Cuộc đời của họ vì thế chỉ tóm lại có hai công việc: tìm cái tươi sống cho xác thịt và lo làm khỏe mạnh, sự vui vẻ, sự sung-sướng. Bất cứ xảy ra việc gì trong đời họ, dân đường rừng cũng nghĩ đến sự cúng ma trước nhất. Ngay đến ốm đau bệnh tật họ cũng bày cúng trước đã rồi mới khi coi lo thuốc men chạy chữa mới lo sau.

Mà, trong hoàn cảnh đời họ, sao mà lém cém nó khiến trí tuệ người ta dễ thành ra bàng-khuàng lo lắng đến nỗi nhiều khi không muốn tin mà rồi sau phải tin.

Hôm nay, người ta đến bụt so về cúng chính là việc ông chánh tổng Phay ốm nặng.

Ba chánh không hiểu sao bị sốt nặng, đầu nóng như lửa, mắt đỏ những vân máu, chân tay như chì buồn bã, và lưỡi thì đen và khô.

Một vài người quen ông chánh như ông giáo Hy yên, ông lý nhà

thương khuyên ông nên cho bà chánh ở hoặc tạm ký ninh, nhưng ông chánh không cho là phải. Ông cũng biết nhờ khuyên kia là do lòng tốt. Ông cảm ơn hai ông giáo và ký, nhưng ông nhất định không theo nhờ chỉ bảo về thuốc men của hai ông. Ông cho rằng bà chánh đã bị ma làm.

Và, như thế, ông chỉ có cách đón bịt so về cúng là vợ ông tự khắc sẽ vô sự.

Quả nhiên, sau khi đã lấy một cái áo của bà chánh để bịt, bịt so cũng nói rằng bà chánh đã bị ma làm thật.

Bàn thờ lập tức được quét dọn. Người ta mua vàng hương, người ta giết gà, thối xối, người ta sắm hoa quả.

Rồi, bịt so chăm hương dốt nên cúng.

Ấy là những dịp long trọng nó ngất ngưỡng cái phảng lảng, cái buồn tẻ của đời sống chỗ rừng núi. Thực vậy, ở đây, cúng cũng như là mổ lợn. Hàng xóm láng giềng được một dịp hội họp, cho chuyện, có vui cười đùa bỡn nhau rất là vui vẻ.

Nhưng lần này xum quanh bịt so, họ đã im lặng một cách đáng sợ.

Và, trên gác giường phía trong màn gao đầy có ngọp đề trai gái bôi nhân duyên hoặc ai muốn đánh đồng thiếp về cõi âm chơu cũng vẫn còn nguyên vẹn chưa ai cầm nên hương náo.

Đêm đã khuya lắm.

Qua khe liếp cửa, mặt trăng xa đã chênh hẳn về góc trời phía tây.

Một vài cô gái ngồi ruột đã xi xỏ hỏi nhau:

— Sao chậm thế nhỉ?

Giữa lúc ấy, bên ngoài, chợt có tiếng giêng giêng.

Hàng trăm con mắt đổ dồn cả ra phía cửa.

Tầm liếp được nhấc lên, rồi một thiếu nữ bước vào.

Chàng thanh-niên chờ cô gái vào xong mới từ từ hạ tấm phen xuống đoạn cũng theo vào.

Ái nấy đứng cả dậy và chấp tay chào rất lễ phép:

— Chào nàng...

Thiếu-nữ gật đầu đáp:

— Không dám.

Mắt nàng, cặp mắt bồ câu, sáng lên long lanh và, trên làn môi thắm, khẽ nở một nụ cười tươi:

— Ô, vui quá nhỉ!...

Một người nói:

— Mâm gao bói vẫn chờ nàng.

— Tôi bận quá, phải chờ quan

đi nghỉ mới ra được đây...

Một vài tia mắt ngó vức nhìn về phía chàng thanh niên lực lưỡng và đẹp trai, khiến anh chàng hơi đỏ đỏ mặt nhưng vẫn thẳng thắn nhìn lại mọi người như không có điều gì phải giấu diếm.

Trong đám, có anh dám đánh bạo:

— Nàng Nhạn hôm nay đẹp quá!

Thiếu-nữ cười, lai mà ửng đỏ.

Nàng đẹp thật, tay nàng không lóng lẩy, ấy là một nhan sắc dịu dàng, điềm đạm duyên kín đáo, nó không khiến được người ta sa nhưng nó làm người ta yêu thầm thía và khó lòng quên.

Nàng Nhạn nhìn người ca tụng mình một cách khoan dung mà rằng:

— Anh Sầu chỉ khéo nịnh!

Sầu cãi:

— Tôi nói thật đấy; nàng không tin thử hỏi anh Tòng mà xem.

Sầu vừa nói vừa bắt hàm về phía chàng tuổi trẻ đi theo nàng Nhạn.

Thiếu-nữ càng đỏ mặt hơn lúc này.

Mày sao, một bà già mới chen:

— Mâm gao bói từ nãy vẫn chờ nàng đấy!

Nhạn được dịp lảng ngay sang chuyện khác:

— À nhỉ! Tôi phải nhớ bịt so đưa lên cung giăng chơi mới được...

Nhạn đến cạnh bàn thờ, rút ba nén hương châm cắm vào giữa mâm gao đoạn chấp hai bàn tay lại trước ngực, miệng lầm bầm khấn...

Xong đầu đầy, nàng ngồi lên một góc giường gần bịt so, lưng tựa vào vách.

Một vài người nói đùa:

— Nàng lên cung giăng thấy gì hay đem về một ít cho chúng tôi với nhé? Nàng cho chúng tôi bói thêm chút Cuội mới cho rằng lâu nay chủ ấy có mệnh giới không né!

Nhạn lườm Sầu một cái bạo đang nửa rồi mới từ từ nhậm hai mắt lại...

Bịt so nhìn qua nàng Nhạn. Vòng xích trong tay lão càng rung mạnh; loãn thân lão càng chuyển động lắc lư hơn trước; giọng ề ề của lão càng cao thêm.

Thì, quả nhiên, nàng Nhạn đã bắt đầu lão đảo rồi đầu nghiêng về một bên, nàng vào sáu giấc mộng Quảng hàn.

Mọi người thì thảo bàn tán.

Thỉnh thoảng lại thoảng nghe có tiếng rúc rích trỗi sau khi một vài cặp mắt đã có ý liếc về phía Tòng.

Chàng tuổi trẻ này hơi cau lông mày.

Ở chàng, ấy là dấu hiệu của sự tức giận. Tòng chỉ đợi một câu chọc nhả là sẽ gây chuyện.

Nhưng mà chẳng một anh con trai nào lại dặt trêu vào tay anh chàng lực sĩ ầy.

Nội vung Đèo-Hoa này, ai còn không biết tiếng cậu con trai ông cụ để, người tay chân của quan châu nữa.

Người ta đã nói rất nhiều về sức khỏe phi thường của Tòng.

Người ta đã phải lác đầu le lưỡi, khi thấy Tòng chỉ cầm con dao bảy sắc như nước phát có một cái mà đã đập được cả một bó nứa tếp.

Người ta đã trợn mắt, há miệng có khi không tin là chuyện thực nữa, khi chính những người trông thấy kể lại rằng Tòng đã vật ngã một con trâu.

Hôm ấy, nàng Nhạn ra bãi xem trai gái các động về lưng còn ngây tét.

Nàng mặc một cái áo gấm đỏ, rực rỡ như cả một cây hoa đào.

Không ngờ, lúc nàng vừa khỏi dinh châu được một quãng thì một con trâu của nhà ai thả rông chừng bị màu đỏ làm hăng máu, xông lại chực húc nàng Nhạn.

Thiếu nữ kêu rú lên và luống cuống chạy trốn.

Con trâu huỳnh huỵch đuổi...

Quãng đường ngắn cách người và vật gần dần mãi lại.

Người ta kêu la ầm ĩ nhưng không ai có cách gì giải cứu cho nàng Nhạn hết.

Giữa lúc tình mạng nàng chỉ còn như một cái cối đã treo ở đầu sợi chỉ, giữa lúc ai nấy đã nhắm mắt để khỏi trông thấy một cảnh hãi hùng thì Tòng ở đâu chạy bay tới.

Tòng xông vào cản con trâu, sau khi đã hét to lên một tiếng.

Con vật dừng chân... ngẩn ngơ...

Tòng, nhanh như vượn, đã chéo hai tay nắm lấy cặp sừng nhọn hoắt của con trâu đoạn lấy hết sức gán vào ngực đầu nó cho tới khi con vật chổng mồm lên giới, mồm há hốc, gượng không được nữa đành phải ngã ềnh ra.

Hàng vạn tiếng vỗ tay khen ngợi.

Và người ta đã xúm lại đám chết được con trâu hóa dai.

Những người đứng gần đều là lưỡi nói nghe thấy tiếng gán và bập tịt Tòng lúc ấy chuyển rầm rầm như giấy nổ.

Nàng Nhạn tuy phải một bữa hết vía mà cũng vỗ tay khen.

Quan Châu rất cảm ơn chàng đã cứu thoát con mình.

Ngài thường cho Tòng trăm bạc và thuê Tòng dạy nàng Nhạn cưỡi ngựa cùng học võ tâu là hai môn sở trường của Tòng.

Chàng tuổi trẻ đã từ chối số tiền thưởng.

Chàng chỉ nhận cái việc thứ hai.

Từ đấy, người ta luôn luôn thấy Tòng đi bên cạnh vị tiên-thư thiên kim.

Nàng Nhạn chẳng rõ có nhận thấy hay không. Nhưng bọn trai gái bên ngoài thì họ đã nhận thấy một cách sáng suốt là.

Họ thấy rằng Tòng đã đem lòng yêu Nhạn.

Và mỗi tình vô hi vọng bởi giai cấp hai đẳng chênh nhau quá ăy đã làm cho Tòng buồn bã vô vơ.

(Còn nữa)
LAN-KHAI



MUỐN ĐÁP TIÊU PHÒNG



Chuyện lịch sử của SƠ-BẢO

Bài « Má hồng mệnh bạc » đăng trong số báo trước, thuật chuyện một người cung nữ nhà Mãn-Thành bên Tàu, vì phạm cái tội « đạo khuy thánh thể » bị khép theo hình pháp rất tàn nhẫn của chế độ quân - chủ, chôn sống trong hầm kín hơn 50 năm. Một hạ ngục báo sau khi đọc bài ấy, có gửi thư riêng cho tôi muốn được biết rõ về việc kén chọn cung tần nữ tử của các đời vua xưa kia thế nào. Dù là câu chuyện để mua vui, nhưng cũng là điều cần nên biết về sử học, tân thành ý bạn, nhưng không đủ thì giờ kể rõ, chỉ xin nói qua:

Việc kén chọn gái đẹp khắp thiên hạ làm phi tần cung nữ để được thỏa thích về nhục dục, đầu tiên là lão « chuyên chế ma vương » Tần Thủy hoàng!

Sau khi đã kiểm tính cả sáu nước, lên ngôi hoàng đế, giàu sang thực đã tột bậc rồi, Thủy hoàng vẫn thấy thân mình như còn thiếu thốn. Do biết chỗ thiếu thốn ấy, thừa tướng Lý-Tư hét lên: « Hết thấy nhân dân trong nước, đều là thân thiếp của bệ hạ, bệ hạ kíp hạ chiếu cho các quan quân huyện phải kén chọn những gái thực đẹp tiến dâng rồi chưa cả vào cung A-phòng, bệ hạ sẽ được thỏa thú vui chơi thỏa thích, yên ổn tuổi già ». Gái dâng vào chỗ ngựa, Tâu hoàng lập tức thi hành, ngoài số hàng

ngàn nữ tử cướp được của sáu vua chư hầu, lại thêm hàng ngàn nữ tử của khắp các quận huyện trong nước tiến lên, có tới hơn ba ngàn ă, Thủy hoàng rớt cả vào trong cung A-phòng.

Nền chuyên chế do Thủy hoàng đã gây nên, các vua đời sau đều bắt chước hết thấy những việc tác oai tác phúc của Thủy hoàng đã làm, cả đến việc kén chọn nữ tử để sung vào hậu-cung, do điều là không mấy vị vua có số mệnh nhiều quá như của Thủy hoàng, nhưng cũng có đến hàng trăm chứ không ít. Trong lúc ở ngôi, vị thì kén chọn một lần, vị thì kén chọn đến hai ba lần. Nói tóm lại những gái đã bị kén chọn ấy đều phải là những trang tuyệt sắc cả.

Theo lệ thường một ông vua trị vì trước hết làm lễ « đại hôn » nghĩa là kén lấy một người con gái có sắc đẹp, có đức tốt cưới làm vợ cả, tức là hoàng hậu. Phụ vớ hoàng hậu, còn có vài bà phi nữa, cũng là những người được ông vua coi là vợ, hàng ngày được tiếp cận vua. Ngoài các bà hậu, bà phi, lại còn một số đông cung-tần cung-nữ, do các nơi vâng chiếu chỉ kén chọn lựa lọc dâng vào. Mỗi lần kén chọn như thế lại là một dịp làm náo động cả nước, các quan địa phương phải sai người đi dò xét con gái khắp các nơi trong hạ, tuổi từ 14 cho đến 18, đã đành phải có nhan sắc diễm lệ, lại phải

là con nhà lương gia. Các mỹ-nữ đã kén chọn sau khi đưa vào kinh, lại do một ban sát nghiệm lại, có ă hạt nào được trông cách hay bị loại ra, tức là cái kết quả của viên quan hạt ấy được thưởng to hay bị phạt nặng.

Các mỹ-nữ đã được kén vào cung do bọn cung giám tức là hoạn quan chia nhau cai quản. Mỗi ă đều ở một phòng riêng, hàng ngày phải theo bọn cung-giám học tập các lễ nghi ở trong cung. Mỗi khi ă nào được « mắt rồng » liếc tới, tức thì viên cung giám có trách nhiệm cai quản phải chăm chút tâm gởi và diêm trang cho rõ mới dám dẫn đi tiến ngự.

Trong số các cung tần ấy gian hoặc cũng có ă lốt số được vua yêu vua mến rồi dần dần treo lên được những bậc phi, hậu, thôi thì rớt mực giàu sang không còn phải nói. Nhưng hiếm lắm, ít lắm, trong cung cấm lúc nào cũng có hàng trăm hàng ngàn ă ngày đêm vẫn than ngậm oán vụng về số phận hẩm hiu. Vì các ă từ lúc giam mình vào nơi cung cấm, chỉ là cái đồ chơi để cung sự tung dục cho một người, nhưng cái thân cần cho, cá no mỗi cũng khó đủ nên, thành ra trong số các ă cung nữ, ă nào may mắn trong một đời được « nhũn ơn mưa móc » chỉ một hai lần, còn phải đóng thì cứ chịu ă không mãi cho tới lúc già đời, chẳng bao giờ được ngó thấy « mặt rồng minh thánh ». Cũng vì do nhiều ă cung nữ suốt đời tủi phận hơn duyên, nên xưa kia các đời vua mỗi khi gặp phải thiên tai như mưa to nắng dữ làm hại nhân dân, lại nghe những tiếng than ngậm oán vụng ấy bay lọt đến chín tầng mây, nên Thường đế mới ra oai cảnh cáo, vội vàng hạ chỉ cho trong cung-cấm thả ra nhiều cung nữ, có khi tới hàng ngàn người.

Muốn vi bạng phụ nữ đáng thương ấy bày tỏ nỗi niềm tâm sự, các nhà văn xưa kia thường thay lời tả bằng những bài thơ, văn rất lâm-lí ai oán, quốc-văn ta có tập « cung-oán » của Ôn như hầu, thực là một kiệt-tác, các bạn phần nhiều đã biết, sau đây tôi xin giới thiệu mấy áng danh văn của Tàu:

Bài « Cung trung từ » của Chu khánh Dư :

Tịch-tịch hoa thời bế viện-môn
Mỹ-nhân tương tịnh lập quỳnh-hiền.
Hàm tinh dục thuý lệ cung-trung sự
Anh vô tiền đầu bất cảm ngôn.

Dịch nghĩa:
Tê ngắt mùa hoa viện đóng hoa:
Mỹ-nhân cùng đứng trước hiên chơi

Trong cung bao việc buồn loan nói
Nhắc thấy chìm anh phải nín hơi!

Bài này tả trong cung đang mùa hoa đáng lẽ vui vẻ đến thế nào, vậy mà vắng tanh ă ngắt, chẳng ai qua lại, hai ă cung nữ rủ nhau ra đứng trước hiên ngắm xem phong cảnh cho đỡ buồn. Nghĩ đến thân thể, ă nào cũng chất chứa bao nỗi hờn duyên tủi phận trong lòng, toan càng kể lể cái tình cảnh của nhau ở trong cung, trông ra thấy con chim anh vỗ lá giống chim biết Lối đậu ở trên cành, sợ nói ra nó bắt được đem nói lại thì bị tội, đành thôi không dám nói nữa:

Bài « Cung oán » của Đỗ-Mục

Giám cung dần xuất tậm khai môn
Thy lệ tuy triều bất thị ơn
Ngân thực khước thủ kim tảo học
Nguyệt minh hoa lạc hữu hoàng hôn.

Dịch nghĩa:
Theo giám cung đi tậm mở phòng
Chầu hầu theo lệ hằng trông mong
Xong rồi cửa đóng thu chia khóa
Giăng dọi hoa tàn tối vẫn không.

Bài này tả nỗi thất vọng của một cung nữ, đôi khi vẫn có viên giám cung đến mở cửa dẫn đi chầu vua, nhưng chỉ là buổi chầu theo lệ, không có gì là ân-ái. Chầu xong, viên giám cung lại dẫn về phòng, khóa chặt cửa thu lấy chia khóa, bấy giờ lại một mình một bóng, hết giăng sáng đến hoa tàn, mong ngày đến tối, tối đến vẫn chỉ nằm không.

Bài « Cung từ » của Lý-kiến-Huân :

Cung môn trường bế vớ-y nhân
Lược thức quân-vương mẫn dĩ ban
Khước tiện lạc hoa xuân bất quản
Ngư cầu lưu đặc đảo nhân gian

Dịch nghĩa:
Ăo mùa quăng đi cửa đóng hoa
Một rồng mới biể-lô đã phai
Hay cho hoa rụng xuân không giữ
Ngồi ngự trời ra được đến ngoài.

Bài này tả một cung-nữ từ khi trẻ tuổi vào cung, chịu hãm hiu trong bao năm, đến lúc được vua vời đến thì tóc đã điểm bạc rồi. Cái thân mất cả tự-do, ao-uớc được như hoa rụng trôi theo ngôi ngự ra ngoài, cho được xô-xang sung-sướng. Nỗi bực tức của người này, thực đúng như Ôn-như-hầu đã nói: Bực mình muốn đập tiêu-phòng mà ra.

SƠ-BẢO

THƠ LÊ-THÁNH-TÔN VÀ THƠ HỒ-XUÂN-HƯƠNG

của CỐI - GIANG

Năm trước, trên một tờ báo ở Hà-thành, tôi đã có lần nói qua về thơ của hai người này.

Một người là ông vua anh-minh, một người là cô gái lãng-mạn, từ thân-thể địa-vị cho đến tư-tưởng học-thức, hết thấy khác nhau như vực với trời, vậy mà riêng về nghệ-thơ, hai người lại có một chỗ giống nhau như tạc.

Ấy là lối thơ chuyên một khẩu-khi. Đọc hết tập thơ của hai người, ai cũng nhận thấy mỗi người có một khẩu-khi đặc biệt, không thể lộn với thơ người khác.

Lối thơ ấy chưa hẳn đã là thơ hay, nhưng nó cũng là sự lạ. Chẳng những ngoài hai người ấy, nước ta chưa có một người thứ ba, mà đến trong chốn văn-học-sử rất hùng-vỹ của người Tàu, cũng không có người nào như thế.

Giả-sử nó là khẩu-khi ở từng bài thơ hay từng câu thơ mà thôi, thì cũng không lạ cho lắm, trong sách văn thường thấy luôn.

Tiết-Đào nhà Đường khi nhỏ có vịnh cây liễu bằng hai câu này :

Chỉ nghênh nam bắc diều (1)
Diệp tống vãng lai phong. (2)

Vương-Đan nhà Tống khi còn là anh học trò có làm bài vịnh cây mai, trong có hai câu như vậy :

Vị tuân diên canh tha nhất sự (3)
Tiêu hương bạch hoa đầu thượng khai. (4)

Hai câu của Tiết, người ta bảo là khẩu-khi của gái đi. Hai câu của Vương, người ta bảo là khẩu-khi của ông Trung-nguyên, Tề-tướng. Và rồi thân-thể của Tiết và Vương cũng đều đứng với những lời dự đoán ấy. Nhưng câu hợp với số phận tác-giả như thế, có-nhân cho là « thi-sấm ».

Với văn-học-giới, thi-sấm tuy có rất nhiều, nhưng với một đời thi-sỹ, thì nó là vật rất hiếm, cả đời Tiết chỉ có hai câu, cả đời Vương cũng chỉ có hai câu thôi.

Lê-Thánh-tôn và Hồ-xuân-hương thì không như thế.

Suốt đời vua Lê, lúc nào làm thơ cũng có khí-tượng đế-vương. Thằng mõ, đứa đánh đập, người bỏ-già... gì, gì cũng ra khí-tượng đế-vương, cho đến cái diều, cái chổi, con cec-râm trong gấm gường, đến là khí-tượng đế-vương tới cả hình như ngài đã làm vua, thì lục phủ, ngũ tạng của ngài toàn là một chất đế-vương.

cho nên hè ngài thở ra một cái, ấy là khí-tượng đế-vương phỉ ra tức thì.

Có Hồ lại càng tươi hơn nữa. Cả đời có ấy, không mấy bài thơ không pha vài chữ chót-nhà. Cây đu, quả mít, con ốc nhồi ở những đầu đề ấy mà nói chót nhà đã đánh, một nơi tôn-nghiêm như chùa Quê-Sở ngày xưa, mà cũng đưa giọng chót-nhà vào được, thì thật lạ quá. Nếu như phải tặng vua Lê có thể là chất đế-vương, thì tâm-hồn có Hồ cũng phải là một áng đim-dự, cho nên tư-tưởng quái-gỗ ấy nó cứ theo đuổi văn-thơ của cô không phút nào rời.

Nhưng, đó là câu nói đùa mà chơi, thực ra khẩu-khi đi-dọa của cô Hồ cũng như khẩu-khi đế-vương của vua Lê, chỉ là những sự kiêu-sức, không phải là sự tự nhiên.

Tại sao vua Lê và cô Hồ lại có sự kiêu-sức ấy? Chỗ đó có lẽ ở hoàn-cảnh xui ra.

Thánh-tôn tuy là con của Thái-tôn, nhưng lại là con hoang-thai, chứ không phải con chính-thức. Theo sách *Tang thư* *thương ngẫu lục*, thì bà mẹ ngài vốn là một thị-nữ của một công-chúa nào đó, vì năng đi lại trong cung, nên có một lần được vua Thái-tôn ban ơn mưa-móc, rồi thì bà ấy thụ-hai. Sau khi sinh ra Thánh-tôn, mẹ con vẫn ở với nhau tại một nơi gần nhà Đam, chứ không được vào trong cung. Ngài rất thông-minh, học đâu biết đấy. Thái-tôn cũng như cũng có nhia-nhà, nên dĩ-phong-lâm đức-ông. Đáng lẽ đời ngài chỉ đến đức-ông là cùng. Chẳng ngờ gặp lúc Nghi-dân nổi loạn, Nhân-tôn bị giết, triều-thần mới đón ngài vào làm vua.

Người ta nói rằng: Bài thơ « con cóc » của ngài làm ra chính giữa lúc ấy. Bấy giờ triều-thần tuy đến rước ngài, nhưng cũng có kẻ nghi-ngờ, không biết ngài có diện-thực là con Thái-tôn hay không. Vì vậy họ mới hát ngài làm thơ, để xem khẩu-khi của ngài. Khi thấy thơ ngài, họ ra khí-tượng đế-vương, thì cả triều-thần đều phục, và đều cho là một vị hắc-miên thiên-tử.

Những chuyện ấy nêu lên thơ ngài, thì cái khẩu-khi đế-vương ở trong thơ ngài, chỉ là một cách quảng-ráo mà thôi. Bởi sự « ra đời » của ngài không được đường-hoàng, ngài sợ thần dân không phục, nên mới cố làm ra thể đế-chấn áp những sự dị-nghị. Hoặc giả thế chẳng!

Còn lý-lịch của Hồ-xuân-hương, thì hiện nay chưa thấy ở đâu chép được tường-tất. Theo sự truyền-văn của các cô hầu lớp trước, thì nàng cũng là dòng-dõi một nhà thế-phiệt ở làng Quỳnh-lưu tỉnh Nghệ-an. Từ thuở nhỏ nàng vẫn theo mẹ ở luôn Hanoi. Đến khi lớn nàng phải lấy là một viên quan võ địa phương.

Viên quan võ ấy bị người vợ cả ghen quá, không thể bao dung được nữa, ông ta mới phao cho nàng cái tiếng ái-nam để đuổi nàng ra khỏi cửa. Bức chi, nàng có viết ra một bài tự tình - bài ấy hồi trước còn có người nhớ - rồi tự đưa đời mình vào đường lãng-mạn.

Sự truyền văn ấy có thật hay không, chưa rõ. Nhưng cứ coi tập thơ của nàng còn lại, thì việc nhân duyên trần trố, quả là một việc đích có trong đời nàng.

Một người thông minh và đa tình như nàng mà gặp cảnh ngộ không hay, tất nhiên không khỏi uất ức. Hoặc giả cứ thế mà nàng cảm hơn tất cả đàn ông, cho nên mới dùng những giọng chót-nhà vào thơ, để báo thù.

Song đó cũng chỉ là sự ước đoán, tôi không dám quyết là đúng. Cái mà tôi có thể chắc, là ở tập thơ của nàng, có rất nhiều chỗ ỉu ghẹo đàn ông. Trong bài đề đền Sầm-ngôi-Đống, nàng nói :
« Nếu đây đời phận làm trai được,
« Thì sự anh hùng há bấy nhiêu? »

Sầm-ngôi-Đống mà cho là anh hùng, kẻ cũng là điều lầm lẫn. Nhưng, coi hai câu đó, đã thấy-nàng đã coi thường sự nghiệp anh-hùng của phe mây-râu. Nếu không thế, thì sao ở bài vịnh quạt, dưới hai câu :

« Vành ra ba góc da còn thiếu,
« Khép lại đôi bên thịt tận thườn ».

Nàng lại hạ luôn hai câu :
« Mát mặt anh hùng khi nắng gió,
« Che đầu quân tử lúc sa mưa. »

Người nào tự nhận mình là quân tử anh hùng thì coi mấy câu, chắc phải tự giận cực đằm. Thế ra ở trong cơ-nàng, và mặt anh hùng và đầu quân tử không có giá trị gì hết.

Từ lên là một riêng về khẩu-khi. Bây giờ bàn qua phẩm giá của họ.

Thơ Lê-thánh-Tôn, tình-thoáng cũng bầy-cổ câu đố sắc, như hai câu này ở bài «qua Đền Ngang» :
« Thà cái xuống, cây đời sui,
« Xỏ xát nhoei lên, sớ muốn treo ».

Chỉ vì ngài có gò-góp cho ra khí-tượng đế-vương, thành ra làm câu rất vô-vị. Coi những câu này trong bài vịnh người dẹt cúi :

« Tay ngọc lần đưa thoi nhặt nguyệt,
« Gột vàng tận đập mảy dân dương ».

Hai chữ «ngọc», «vàng» đem dưới hai chữ «tay», «gò» chẳng những gì 0 mà m còn quê kệch lại khác. Ba chữ «thoi nhặt nguyệt» thì rất

vô-nghĩa. Người ta nói «nhặt nguyệt như thoa» là để tả sự nhanh chóng của ngày tháng. Bấy giờ vì có chữ «thoi» mà đưa luôn chữ «nhặt nguyệt» vào, thì ra nhặt nguyệt là cái thoi rồi. Dùng chữ như thế, thật quá xuẩn lạc.

Bài vịnh cái diều, cũng có hai câu như vậy :
« Tiếng kêu róc róc lưng vang đất,
« Hơi thổi lướt mây, rẽ ngất trời ».

Thân hình cái diều mà có tiếng kêu vang đất, hơi thổi ngất trời, há bằng là sự quái gở. Đáng rằng thì sự, vẫn được có quyền nói đùa, nhưng cái vịnh ấy, cũng chỉ có hạn mà thôi. Nếu mà buồn quá, thì nó chỉ là những câu nói liều.

Trong thơ vua Lê, thơ ng hay phạm cái lỗi ấy. Thơ của Xuân-Hương, phần nhiều là giọng tục tằn, chẳng có phẩm cốt của thơ. Vậy mà riêng về những câu chót-nhà, nhiều khi lại rất tài tình.

Thử dụ như vịnh quạt mít mà đến :
« Quạt từ có gợn thì động cọc,
« Xin đừng mán mọ nhựa ra tay ».

Vịnh cái quạt mà đến :
« Vành ra ba góc, da còn thiếu,
« Khép lại đôi bên thịt tận thườn ».

Và vịnh cây đu mà đến :
« Trai khum gối học, khom khom cội,
« Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lưng ».

Đều là và lại thi vô vị thế, nhưng nó vẫn sát đầu đề và không có vẻ gò-gép, chẳng ai bị vào đầu được. Nhất là câu cuối bài vịnh quán khách đường vào Thanh-hóa mới kỳ dị chơi!

Bây câu lên đường tả phong cảnh trong quán, mà đến câu ấy, thỉnh linh họ xuống hẳn chữ :
« Kia cái diều ai nó lộn leo! »

thì thật vô-bạ thần tình. Nếu không phải là tài trời cho, hồ dễ đặt được như thế.

Ngoài những bài tục tằn chót-nhà, thỉnh thoảng cũng có những câu đúng đắn mà rất hay, như hai câu đầu trong bài «chơi đèo Ba-dội» về mây câu này :

« Đơm khuya vắng vắng trống canh dồn,
« Trơ cái hồng nhan với nước non ».

« Chiều rơi hương đưa, say lại tình,
« Vầng trăng bóng xế, khuyết chưa tròn ».

« Xiêng ngang mặt đất, rêu từng đám,
« Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn ».

« Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
« Mảnh tình san sẻ tí con con ».

CỐI GIANG

1-2. Cảnh đón chim nam bắc, là đưa gió đi lại.
3-4. Câu kẻ pha canh là việc ngay sự. Bấy giờ hay nói trên đầu trăm hoa. Vì sách Tàu có chỗ ví nhau tài như trăm thức hoa, và khi Cao-tôn nhà Thương phong Phó-Duyệt làm tể tướng, có nói như vậy : « Vì như pha canh, ta dùng mấy làm muối và mỡ », cho nên người ta cứ cứ vào hai điều ấy, mà cho hai câu trên kia là có giọng trung-nguyên, tề-tướng.

Đề tặng anh em XUÂN-THU
của NGUYỄN TUÂN



THẾ LÀ MẤT MỘT NƠI NGHỈ MÁT

Từ giao vào hè đến giờ, Nguyễn năng lại lời cái hiệu cao lâu ấy uống nước trà, và thay vào một bữa cơm trưa, Nguyễn mỗi lần dùng độ tám bảy chiếc bánh cả ngọt lẫn mặn. Chẳng ăn một bữa cơm chính của một ngày như là người khác ăn chơi ăn đùa vậy thôi. Một ấm nước trà, vài đĩa bánh, một gói hạt dưa. Thế rồi xĩa rĩa. Thật là đáng cái lối muốn làm quý phái của người Huế: « Ăn chơi ba hơi... » Nguyễn ăn rất chậm. Nhìn mỗi chàng nhai và nuốt rất thông thả, người ta lại nghĩ đến cái cách ăn uống của một số người thanh bạch phải ăn chậm, nhai kỹ vừa cả cơm ở trong miệng, để đủ thời giờ suy nghĩ về cái giá trị của một miếng bánh hàng ngày dành để bằng những giọt mồ hôi cần lao. Nhiều khi vừa ăn, Nguyễn vừa từ đằng ngửa mặt lên trần nhìn cảnh quang trên bàn và vù, mỗi chàng nhấp mấy như một cơn cơn cơn chớp mắt và bọt nước ở một hồ ao về mùa nắng. Nguyễn có hết cả đáng điệu một cơn bệnh đang vào thời kỳ uống thuốc ghê ghở, ăn giả bữa, tập lại cho quen cái miệng bấy lâu nay nhạt nhẽo và cơ hồ đã lạt cả môi ngũ cốc.

Những trưa chàng ăn một cách nề oải như thế, thường là vì chàng đã làm việc suốt cả buổi sáng, chạy qua một vài nhà ăn sửa chữa những bãi báo. Mỗi chàng nhai, ọc chàng suy tưởng và lòng chàng rung động. Chợt lại Nguyễn lại nhìn tất cả bấy nhiêu người cùng ngồi ăn rải rác ở các bàn và thấy những người chàng xoma ấy đều vai vè gập và hấp, Nguyễn lại cười mỉm. Chàng nhận thấy cái hương thơm của con người ta sống

được làm người, rồi lại được có mà ăn đúng vào giữa lúc đói, không thiếu thốn, không phải phàn nàn nữa. « Mỗi một hộp cơm là một hạt ngọc ». Nguyễn nhớ đến câu nói của mẹ, hồi chàng còn mặc quần khoét đũng, mỗi lúc chàng đánh vài cơm xuống chiếu hay là vết không sạch bát. Nguyễn lại nhớ đến câu chuyện của cha mình bàn về cái ông già cụ phủ ầy người cùng tỉnh. « Ngâm kỹ thì cái ông cụ Tư ấy không có một cái tướng gì nói về sự ông già có. Ông cụ chỉ có mỗi một cái nể này. Là từ ngày nhỏ, ông ta thấy ai đánh rơi hạt ngô, hạt cơm nào ở chiếu hoặc dưới đất, hoặc bắt cứ ở rơi nào ông ta cũng đều bốc bỏ mồm. Trời thương lại mà cho ông khá giả đấy. Thấy ngày xưa theo quan Đốc tập bãi trên tỉnh, mỗi quả trưng vị kho ăn hàng bảy tám ngày. Các cụ nhà này nhớ được ơn cha mẹ hẳn gần ba trí cho không nên ăn họ ng, mặc phỉ quá »

Nguyễn ăn hai chiếc bánh mặn và cóc, uống một ngụm trà Quan-Âm, ăn hai chiếc bánh dừa nhân trứng muối, một chiếc bánh bác lồi, rồi lại chiêu tiếp một ngụm trà nóng nữa, và tự hỏi mình ăn uống như thế này là vừa phải hay là kiểu sa mất rồi. Không, không, từ sáng giờ chàng làm việc nhiều quá. Chàng có quyền dưỡng xác thịt chàng như thế. Và chàng, cả một bữa như thế, gọi là đi ăn cao lâu mà chỉ độ ba bốn hào chỉ thôi. Ăn cơm tập trung bình hầy giờ giữa Hà Nội cũng phải mất ngàn ấy tiền một bữa thì măm cơm mới gọi là sạch sẽ được.

Nguyễn đến ăn bánh buổi trưa ở từng gác dưới hiệu Đ.H.V. này đã thành một thói quen.

Nhiều kẻ ác mồm, có tình ghen ghét, thấy thế cho chàng là ích kỷ. « - Nỗ sống một thân một mình, không có vợ con, kiếm được đồng nào thì bỏ vào miệng hết cho thích khẩu. Cái thứ mỗi hôm mồm ầy mà lại! » Nguyễn, sự thực, nhiều khi có nhớ đến vợ ở xa và tin rằng nếu đủ-tư cách để mang theo vợ con lên đây ở thì có lẽ chàng không phải đi ăn như thế này, dầu bề sền thế nào nó cũng lớn hơn là ở nhà mình có người dòm nom đến bếp nước. Phải làm người thực khách của hiệu cao lâu Đ. H. V., Nguyễn tìm thấy nguyên nhân bữa bãi ở chỗ mình không đưa được gia đình lên ở trên kinh đô này, cái gì cũng đắt đỏ. Chán nhại lại vì thế mà rời bỏ Hà-nội! Ở Hà-nội đẹp lắm, Hà-nội là nơi gặp gỡ của trí thức, là địa bàn của thiếu niên, là quê hương của văn nghệ, là nơi người ta có thể phát-triển và phát biểu cá tính, năng tính của mình, là nơi mà chúng ta có quyền được sống với quan niệm r ràng mà không cần hỏi đến ý kiến ông bàng xóm như ở những tỉnh xép - mỗi cử động, mỗi lời nói đều bị đám trưởng giả có hú dõm ngó tới.

Từ có nắng mới đến giờ, Nguyễn lại nhận thấy cái trà lâu này còn là một nơi thừa lương của chàng nữa. Gác rộng, mái cao, đã sẵn gió của trời, lại có quạt điện nữa. Nguyễn có thể đến đây trốn nắng cả buổi trưa, vừa nghỉ ngơi, vừa ăn, vừa làm việc bằng óc, bằng tưởng tượng. Vào vụ này, cái nóng của kinh thành thật là tàn-tệ. Thất là nắng không chệ vào đâu được. Nhiều người có tiền, đã được có để dợt tình với Hà-Nội, ra các vùng bề bề gió và đồi gió. Đi nghỉ mát, ít lâu nay đã là một thói quen cần dùng của một số người thừa bát ăn ở đây. Vậy mà riêng với Nguyễn, không phải xa lánh cái thành phố chàng quen luyến, mỗi ngày với vài hào chỉ chàng vẫn có thể đến đây trốn nắng và đồi gió. Cứ độ khoảng mười một giờ - có khi mới tất hồi coi mười giờ thôi - là chàng « à tới Đ. H. V. rồi. Ngồi một lúc cho ráo mồ hôi, mở một tờ báo, mở một trang sách ra, Nguyễn uống một ấm trà, trầm ngâm rồi cảm thấy mát mẻ và lạc quan vô cùng. Ở đây thực là một cái bằng phẳng giữa không viêm nhiệt. Ở bằng thất này, người ta không cần đến nước đã mới thấy được mát. Với cái sở thích cổ truyền của người Đông-Phương, Nguyễn thấy một ấm trà đặc, nóng bao giờ vẫn giải khát và hợp với tính chất mình hơn là một chai rượu bia. Chàng cho nhiều người uống rượu bia, đánh xot mất cái thú trà bầu hạ ầm là một điều a-dua đáng tiếc.

Lương, Phú, Văn, Đức, Đỗ, Già và cả hai anh Xuân Già và Xuân Trẻ nữa, cũng nhận thấy cái

gác Đ.H.V. này là đáng quý và đem đặt nó lên thành một nơi nghỉ mát rất rẻ tiền. Cùng Nguyễn, họ ngày ngày quần tụ tụ tụ ở đây, siêng năng hơn cả những chủ khách Quảng-Đông vốn là bọn hàng quen của người này. Tuy làm, tuy lực mỗi người, mỗi người thay phiên trả tiền trà mỗi buổi họp. Đ.H.V. đã gần biến thành một câu-lạc-bộ của họ. Như là con cháu cùng nhớ ngày giỗ tổ chung, ngày nào cũng vậy, cứ cái giờ ấy là họ đã tề tựu đủ cả rồi. Nếu có một người khiếm diện, thì người nhớ đến kẻ vắng mặt, lại chính là cái đêm phở-ky vẫn luôn tay chế nước cho họ uống từng tý một. Mấy người hào sảng ấy dễ thương quá đi thôi. Đám phở-ky không thuộc được tên từng người một, chúng chỉ hỏi khẽ:



— «Tựa ông, ông gầy gầy hôm nay lại không tới? — Hôm nào ông đặt họ con một đôi câu đối mừng một người làng làm nhà mới! — Cái ông tóc quăn quăn hay cười ấy, tôi qua cũng có lại đây, không thấy các ông, ông ấy lại đi ngay — Ông tàn và đen đi Saigon lâu quá ông nhỉ!...»

Bại khí thế.

Đám phố-kỵ hễ cứ thấy bóng một người trong bọn là đã bầy những sáu bảy chén uống nước và sáu bảy đôi đĩa với một nụ cười tri-kỷ vung-vẽ. Thấy bọn con của cầm tinh với mình, nhiều hóm bọn Nguyễn, làm dụng đến thiện cảm ngồi cho đến bốn giờ chiều mới chịu giải-tân. Có người rót nước cho người mở quạt. Tôi đi đâu? Ngoài kia nắng lắm. Lúc bấy giờ ăm ché tàn rơi ra chỉ còn có mùi nồng.

Một hôm vì có việc vội, Nguyễn giục bác Năm: (Nguyễn có cái lối rất ngộ là bất cứ hầu sáng Âu-Nam nào, chàng cũng đều gọi tên là bác Năm) — Cho anh em ăn chóng lên để còn ra lâu. Cái anh phố-kỵ đứng tuổi ấy đã hóm-hỉnh trả lời: «Tân của các ông đến bốn giờ chiều mới chạy kia mà!» Và vừa hó giục đầu bếp, vừa tươi cười chế nước sôi. Thế rồi bác Năm xin phép đọc nhớ tờ nhật báo để ở bên.

Bọn Nguyễn đối với gác Đ.H.V. nhiều khi không tới thì thấy như nhớ nhân tình. Và người nhân tình ấy đã từng ở lại được những câu tâm sự thiết-tha của bọn Nguyễn vào những lúc họ ngồi rón lại, lúc tiệm ăn đã rãn cả người, lúc mặt trời đã làm dài cái bóng tường ở gác sân sau. Không còn gì âm-đềm mát-mẽ bằng cái gác dưới lầu trà Đ.H.V. vào khoảng ba bốn giờ chiều. Bọn Nguyễn tận hưởng những phút êm địa này. Quạt điện cứ khoan thai mà quay (ánh, phố-kỵ cứ lạng-lẽ mà rót nước. Vô hạt mưa khô nhẹ rơi xuống sân gác đánh dấu từng phút thời gian êm-ả đi qua trên một lớp đầu xạch đang dần-mất vào trang bốn thảo, trang báo chí. Nguyễn mơ-màng nhìn nhón thuốc tuôn mấy cuồn cuộn, chấp tay ra sau tới chỗ cửa thang ngầm những nét chữ chân-phương ở bức hoành có bốn chữ đại tự «Hoa giáp hương thôn». Phở, mỗi tương, gặp cuốn sách hí học Áng-Lê, đứng đây ngắm bóng mình trước tấm gương lớn, tập gù nét mặt một vai kịch chàng sắp đưa lên sân khấu. Vào — cái người con trai vẫn tự phụ mình là một người đại ân ở ngay Hà-Nội, bởi vì «đại ân cư thành-thị» — ngồi bên những nôm bánh đưa và bất bẽ đôi câu đối trước má: — «Đồng bích đồ thư. Tây viện hàn mặc», câu này đáng lẽ phải treo ở một tường nhà người cư sĩ, lấy cái thừa vườn chung quanh thảo lư mình làm

một thế-giới riêng. Đây nó cốt gò lấy cho được chữ cho hợp vào tên hiệu để treo chơi. Lão quái

Nguyễn thủ-thị:

— Đây không gì bằng một cái nhà in ngay ở xế cửa một hiệu cao lầu hoặc cạnh một lầu trà. Lúc rúc đầu lên vì tiếng máy và hoa mắt lên vì phải chứa một trang chữ in cỡ số 6 nhỏ sù, được sang hiệu pha một ấm trà chính hiệu cho tỉnh-táo tinh-thần, đời người danh sĩ phải quý những giây lát ấy lắm. Rượu ngà ngà vào rồi lại trở về nhà in, nhìn những con chữ ở bát chữ nhảy múa trong cái không-khí ma quái của ấn quán nó khiến đủ minh. Sống đời được đây, anh em ạ.

Gia hồi Đỗ:

— Độ này tẩu mã về, thế nào đến đây m'nh lại với được cái ông ăn mặc ta ấy, ngày nào cũng gù gù cái lưng có tuổi, xách cái ô lại đây uống trà.

Đỗ cười:

— Trước ông ta là một cậu tướng hội Lạc-Long đây. Mới độ mười năm mà sộp đi như thế. Bấy giờ ông ta hát. Không ai nhìn ra người ấy trước kia đã bóng gió nữa.

Mỗi người nhắc đến một hình ảnh thực khách mà họ gặp luôn luôn buổi trưa ở gác này và cũng nhau cả cười.

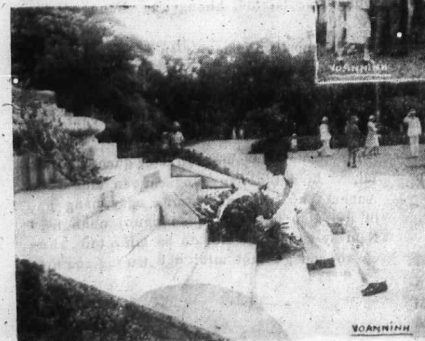
Rồi mỗi người lại trịnh-trọng bày tỏ những ước vọng của họ đối với tương-lai. Họ uống đã nhiều trà ở lầu này và xây tại gác này cũng vô số là lầu-đài ảo-tưởng. Hàng ngày họ gặp nhau ở đây để thủ-lộ hết cho nhau nghe tất cả những đau-đớn và vui-sướng của riêng mỗi người được thấy trong một ngày sống. Họ lấy một ấm trà chuyển ra làm một cái cớ để thương mến nhau, để đỡ quạch quẽ trong cuộc sống nơi phồn hoa.

Vậy mà hiện Đ.H.V. sớm nay của dòng im lìm. Nguyễn ngo-ngác độ: bản yết-thị nói «Tạm đóng vì thay quân-lý và tính-toán sổ sách.» Ô, biết bao giờ cho họ tính-toán xong. Anh em chủ khách già Quảng-Đông ấy, đầu tranh nhàn vì g'ia tài về cái từ điểm này. Bao giờ cho kết liễu cuộc chia của này để cửa hàng lại mở, để bọn Nguyễn lại trở lại chốn cũ đây những hơi hương của cả bọn.

Buổi sớm chủ nhật mùa hè này, đứng trước hiệu cao-lầu của khóa thên cái, vắng tanh mùi sào nấu mọi khi, Nguyễn có cảm-tưởng như hồi còn hay đi hát, xuống chơi nhà nhân tình mà người ca nhi tài sắc ấy đã ôm đàn đi xa, không có để địa-chỉ lại. C'ang bằng khuân, thấy cuộc

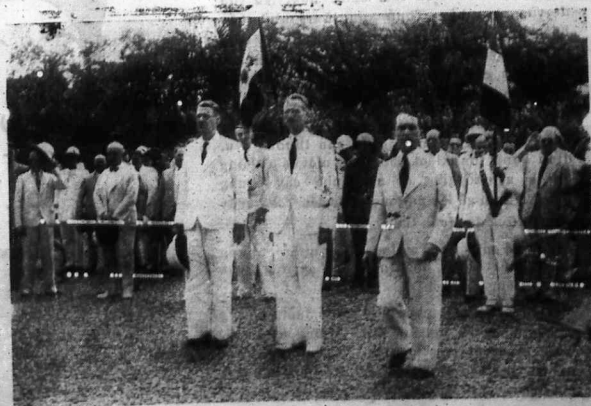
(Xem tiếp trang 31)

Viên Hội trưởng hội Cựu-chiến-binh đang đặt vòng hoa ở chân đài kỷ-niệm để tỏ lòng ai điều trần vong tướng sĩ trong các trận đánh ở Pháp xưa rồi.



Một cuộc biểu tình để tỏ lòng ái-quốc của hội Cựu-chiến-binh và hội Quân-công bội-tính Pháp ở Hanoi tổ-chức trước đài Kỷ-niệm trận-vong tướng-sĩ tại vườn hoa Robin hôm chủ nhật 23 Jun 1940.

Các quan chức Tây, Nam đến dự cuộc biểu-tình lễ kỷ-niệm từ trái sang phải: đang đứng yên lặng một phút để tỏ lòng ai điều trần vong tướng sĩ. Hàng đầu từ trái sang phải: quan Thống sứ Bắc-kỳ Rivoal, quan Phó Toàn quyền P. Del-salle và cả đại-biêu của quan Toàn quyền Đồng-dương.



Cô Tú Hồng

Của HỒNG - PHONG

Tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH

Chẳng nào cất rượu được nhiều, thì cũng tay nâng đem giao cho các hiệu khách. Nhờ giao thiệp lại tới thường ngày, nàng học được ít nhiều tiếng khách cho dùng trong việc giao dịch. Lại hơn nữa, nàng đổi hẳn tính khí nhút nhát ngày xưa mà trở nên người mạnh bạo, từ lời nói cho đến cử chỉ. Nhiều chủ khách thấy nàng hồng hào, chảnh chảnh, trong ý thòm thêm nhỏ rãi. Nhưng chủ nào chống gheo nói năng hơi sỗ sàng thường bị nàng nắm kéo đuổi sam giệt ngược lại cho mất cựa, hay nâng cướp lấy chiếc quạt lầu của chủ đang phe phẩy trong tay:

— Từ rầy nị đã chưa chưa?

— Thôi, ngộ sợ có hại rồi rồi.

Vì nàng đã bạo mà lại khỏe hơn.

Tấn kịch khôi hài ấy làm cho ngạc nhiên trẻ đứng núp xem ở ngoài cửa hiệu. Các ngài đã biết lúc bấy giờ Trung quốc còn ở dưới triều Mãn-Thanh, người Tàu mặc áo dài, kết bím và đội thứ mũ có nôm ở trên đỉnh đầu, trong tay luôn luôn cầm chiếc quạt tàu vừa dật vừa phe phẩy. Thuở xưa, lũ trẻ mình thấy bóng người khách là sợ run, rủ nhau chạy mất. Cái cảnh tượng của cô con gái mình dám kéo đuổi sam chủ khách như thế, bất mấy đứa trẻ đứng xem phải lấy làm lạ.

Nàng ở với thím tài thế mà thím thoát ba năm. Chẳng ngày thím càng tin cần thương yêu, định bụng tìm kiếm cho nàng một đám chồng khách nào rõ giàu, để nàng nhờ cậy chung thân và thím gỡ lấy một món tiền đến công mấy năm đường dục luôn thể.

Tuy có mấy đám mối mạnh giạm hỏi, nhưng đều không xong: hoặc nàng không ưng, hoặc thím không chịu.

Cô đảm là một chủ tài-cây trẻ tuổi, nhưng mang phải tội nghèo, thím không chịu gả. Thím ki nhất là cái nghèo, vì chủ rể khách nghèo, thì bỏ thím cây gờ vào đầu. Còn một đám là chủ hiệu giàu, nhưng mặt như lợn ý, bụng phê bằng chiếc thùng cái, mỗi bữa ăn

hơn một cân thịt; đám này thì Lan chề là Đổng-Trác tài thế, không ưng. Nàng nói đùa với thím:

— Lấy nó để mua hè rục lên những mỡ là mỡ, ai mà chịu được.

Sau lại, cô một đám được cả hai người cùng hợp ý, hoan nghênh, chỉ sợ sềnh tay vọt mất: ấy là chủ khách Hồng, chủ hiệu Bình-an.

Chủ này vốn là một bạn hàng quen của thím tài, vì hiệu Bình an cũng chuyên mua rượu Annam chở về Tàu. Thường ngày, nàng hay lui tới giao hàng, đã quen người nhân rạ. Năm ấy chủ Hồng mới độ ba mươi tuổi, chưa có vợ con gì, một mình chủ trương cửa hiệu



của ông bố để lại cho, kẻ đáng bạc vụn. Với đám này, thím tài mới chắc kiếm được món «li-xi» khá bở.

Thím khéo trối lại tấn tinh thể nào không biết, chỉ cách sau mười ngày, hàng phố thấy nhà thím có đám cưới linh đình.

Thị-Lan, 23 tuổi, trở nên thím Hồng hay là bà chủ hiệu Bình-an.

Cuộc nhân duyên này, theo như thiên hạ đồn, thím tài đã ăn không năm sáu chục nén bạc của khách Hồng. Vì thím bày vẽ những là tiền cheo cưới ở nhà quê nặng và phải đãi đãi bằng con họ hàng đông.

Thế là Lan đã có chồng, mà thím đã vớ được một mẻ buôn người phát tài vậy.



bức hàng bên tây mở sang, còn lủ thì chịu khó đi đặt người ta làm chổi đi nhà.

— Kỳ hạn bao lâu mới phải nộp.

— Ba tháng.

— Thế thì biết có làm kịp không?

— Phải đặt nhiều nhà cho họ làm kịp-thầu để của nhà nước, nếu trễ thì bị phạt, lẫn sau người ta không cho mình thầu nữa.

— Lủ họ thầu mấy bao một chiếc?

— Tính ra hơn một hào lư.

— Sao rồi thế hở?

— Thế mà rế! Minh đặt họ làm, cả chổi với cây nữa làm cán, thường s hơn hai đồng xu, mình lãi bao mấy, còn gì!

— Người ta mua chổi làm gì nhiều thế nhỉ?

— Để phân phát cho các trại binh đồn lính dùng để quét tước chứ làm gì.

— Thế còn món thầu mấy nghìn ta gao cho nhà thương, bao giờ mới cần giao nộp để hóa còn lo liệu trước mới kịp.

— Việc ấy thì chưa gấp mấy. Bội mùa gặt hái này xong rồi, dân cần bán thóc lúa để nộp sưu thuế, lúc bấy giờ hóa sẽ báo cách thức cho lủ đi mấy vùng Sắt, Cầm-giang, Thanh-miền mà cần, được giá hời. Minh làm nghề bao thầu này phải biết xem thời chờ dịp, mua rẻ bán đắt, thì mới có lãi nhiều.

Tới đây, có một bà lão xách chai vào mua rượu đủ số rồi, bà lão còn vật nài đắt rẻ, đòi thêm cho được nửa ruợc mới chịu đi cho. Ông chủ hiệu như có ý bực mình, nói lảm rảm trong miệng:

— Ô-nam dân mại quán-xôi mệu thêm.

Câu này tiếng Quảng-đông, nói người là: Annam chỉ có đi mua quan tài là mới không đòi thêm, còn mua thứ gì cũng nài thêm cho được một tí mới nghe.

Bà chủ hiệu nghe hiểu, vỗ ngực trên vai ông chồng ra cách yêu cầu, vừa cười vừa nói:

XI Hóa Annam, Lủ khách-trú

Giữa chỗ khách, buổi sáng hôm đó, trước cửa một hiệu buôn bán đồ ăn đồ hộp tây, thấy tập nập đến mười lăm hai chục người lao-động với những xe bò và xe cát-kit, để một hàng dài, dựa theo vỉa hè. Người nào, trong tay cũng cầm một cuộn giấy thước, thò đầu chỗ miệng vào trong cửa hiệu, cùng nói lổ nhổ một lúc, nghe như càng xin một siệc:

— Hôm nay có hàng, xin ông chủ cho tôi chờ mấy chuyên để kiểm mề gao về cho cháu.

— Có lâu tây sang rồi, xi-thầu cho anh em tôi lĩnh bóc hàng lên nhà.

Bên trong có tiếng nói ra đồng-đạc:

— Kện to hai hào, kện nhỏ một hào, có chủ giá ấy thì hai giờ chiều lại đây lĩnh vé ra kho mà chờ. Buổi chiều mới được bóc hàng lên kia.

Trong lúc ấy, ông chủ hiệu và bà chủ hiệu ngồi đối diện nhau ở phía sau quầy, đang mãi nói chuyện tiền bạc buôn bán.

— À quên! hôm kia hóa đã bỏ thầu được hai vạn năm nghìn cái chổi cho nhà binh dùng. Chừ nay hóa phải ra kho trông coi bọn cu-li

— Xi-thần (ông chủ) mới nói vụng gì Annam chúng tôi đây. Nay tôi báo: vị thần phải về cây đa mới được chứ.

Rồi cả hai vợ chồng cùng cười.

Hiệu Khách này chính là hiệu Bình an ở Hải-phong. Ông chủ là chủ cũng không phải ai đâu xa lạ: chính là chủ Hồng với Thị-Lan.

Hai người kết hôn thắm thoát đã được vài năm. Con cái tuy chưa có mống nào, nhưng tiền bạc thì đủ thêm ra mãi. Cửa hàng, cửa hiệu ngày càng phát đạt; công việc bao nhiêu mua bán ngày càng lợi lãi. Thím Hồng bây giờ nghiêm nhiên một bà chủ hiệu to, bạc trăm bạc nghìn đi qua mười đầu ngón tay là sự thường, không phải cái Lan nhặt từng đồng kẽm lúc trước nữa.

Cuộc nhân duyên với chủ Hồng có ảnh hưởng quan hệ đến thân thế tương lai của Thị-Lan một cách đặc biệt.

Chủ Khách này chẳng những cho nàng một cái tên mà sau này vào biệt mộ, đời biết danh, cha được mở may, em được nhờ cửa; ta có thể nói ngay như thế này, hẳn cũng không sai sự thật: trong mười lăm năm nữa, nàng trở nên một người giỏi buôn giỏi bán, làm giàu làm có, là nhờ Khách Hồng khai quang điểm nhỡ cho từ hôm nay vậy.

Lấy chủ Hồng, chẳng phải Thị-Lan bước một bước từ có gái quê nghèo khổ, lên ngay địa vị một thím khách phong lưu hay một bà chủ hiệu mà "bồi, vì sự ấy cũng thường, có nhiều người khác từng gặp. Người ta vẫn nói đàn bà có thể làm quan tể, làm giàu tể, chẳng có lạ gì. Duy có chỗ khác người ta, là Thị-Lan đã được chân vào đầu mối con đường nó đưa một cô nhà quê đi lần tới những thủ đoạn kinh doanh và khôn ngoan vừa quý quyết đến nỗi *Tay trắng làm nên con nghiệp lớn, má hồng trang điểm phấn son vua*", có lẽ có một không hai ở trong lịch sử phụ nữ cận đại xứ ta.

Chỗ này đó ta nên khoan nói, nhưng sự thật thì quá như thế.

Có người nói chơi câu này, ngẫm lại mà đúng: Từ khi xứ ta bước vào kỷ nguyên mới, nếu bảo có cuộc phụ nữ hào hùng là kinh tế tự chủ với nữ từ chức nghiệp thì ta phải bộp bộp mà nhận cho Thị-Lan là viên tướng tiên-phong, là nhà thực hành "nữ từ kinh tế" từ chức nghiệp tự chủ" trước nhất đây.

Thật chủ Khách-Hồng là tạo hóa của cô từ Hồng mai sau.

Nghe hai vợ chồng họ nói chuyện buôn bán với nhau lúc này, các ngài hẳn đã đoán biết Khách Hồng là người Phúc-kiến, do ở hai tiếng xưng hô *hóa, là*. Tiếng thông tục của người Phúc kiến và Triều châu xưng mình là *hóa*, gọi người là *lữ*, cũng như *ní, ngó* của tiếng Quảng đông vậy.

Không biết khách Hồng có phải lai-cảng hay là đẻ bên ta và học bao giờ, mà tiếng Annam nói rất thông thạo, liên thông; cả đến tục ngữ phong rao và những câu nói tóm tắt, cả ta cũng rành. Hên nào bà vợ dọn những món ăn bán xé trăm phần trăm, như giã-cây, riêu cua hay lộn mồm tôm, chú cũng xoi được tuổi.

Tay khách Phúc-kiến, nhưng chủ Hồng thạo cả tiếng Quảng-dông tiếng Quan-thoại, và biết nhiều ít tiếng Pháp cần dùng những lúc giao thiệp bao thầu buôn bán. Nhất là nghề buôn bán các thực-phẩm tây-phương, người Phúc-kiến sở-trường hơn hết, như dầu dừa quýt ở xứ ta; cho đến bây giờ cũng thế, các người đi xuất bắc nam, thấy những hiệu nào gọi là *Épicerie* hay *Alimentation*, thì hiệu ấy của khách Phúc kiến.

Thần phụ chủ Hồng lập ra hiệu Bình-an từ lúc Hải-phong mới xây nên đập mông, sau truyền lại cho con, lung vốn có bạc vạn và hạn hàng rất đông. Ban đầu, mỗi việc bao thầu lĩnh trung gì, người Pháp giao hết cho khách đông làm trung-gian, vì Annam ta chưa có ai biết việc làm và mối lợi ấy. Thành ra một tay khách Hồng, chủ hiệu Bình-an, kinh-doanh trực-lợi nhiều món: nào là nhập cảng những rượu tây và đồ ăn đồ hộp để bán cho bán hàng tây, nào là xuất cảng rượu ta và nhiều thổ-sản khác về bên Tàu; lại còn bao thầu mua bán cho nhà binh và nhà nước nữa.

Từ ngày có thím Hồng về trông nom giúp đỡ, chủ Hồng như chìm đắm lòng cảnh, rất mực thêm chán, càng dễ bay nhảy trong thương-trường, vì bên mình không có cái lo nội cố. Thím Hồng lại đảm đang, tính quái, thấy một biết mười, khéo tính toán lợi hại giúp chồng, cuộc buôn bán nhờ vậy mỗi ngày một phát-tải thêm. Hàng phố đến khen chủ Hồng có phúc và đồ chừng vốn liếng của hiệu Bình-an bây giờ có đến bốn năm vạn.

Ái không nghĩ có gái quê họ Trần đến thế là sung sướng tuyệt.

(xem tiếp trang 28)

(HIỆN CHUYỆN HAY VỀ NHỮNG CHUYỆN TRẦN)

Một vị thiếu tướng Pháp, tiên-tri về chiến lược của Đức

Thiếu-tướng de Gaulle, cố - vấn quân-sự của quan nguyên Tổng-lý nội-các Paul - Reynaud hiện nay ở Londres hôm vừa rồi đã đọc một bài diễn-văn vào máy vô-tuyến-điện truyền thanh phê bình về cuộc chiến - chiến đang diễn ra giữa Pháp, và Đức, Ý, cho rằng nếu Pháp nhận các điều khoản nghiêm nhặt nặng nề của Đức thì nước Pháp sẽ phải ở dưới quyền bảo quốc - xã Đức. Bất luận thiếu tướng de Gaulle đã vì danh-dự, vì lẽ phải hay vì lòng ái quốc mà hiện triệu, tất cả những người Pháp tự - do nhọm - xuơng quan thiếu-tướng để cùng hợp - lực với Anh và đế-quốc Pháp mà kháng chiến đến lúc toàn thắng.

Vì bài diễn-văn quá hùng hão này mà có tin Ý nói rằng theo lời đề nghị của nguyên - soái Weygand tổng trưởng Quốc - phòng mà tướng de Gaulle đã bị cách chức. Sau khi nghe tin này chắc nhiều người muốn biết tướng de Gaulle là người thế nào? Đó là một vị võ quan cao cấp đã từng giúp ý-kiến về quân sự cho quan nguyên Tổng-lý Nội các Paul Reynaud viết cuốn sách rất giá trị: *« Le problème militaire de la France »*. Lại hồi 1934, cũng theo ý-kiến của tướng de Gaulle hồi đó còn là đại - tá và mới được thăng thiếu tướng từ 26 Mai 1940 vừa rồi, M. Paul Reynaud đã can-

thiệp trước Hạ - nghị-viện đề nghị tổ-chức việc binh ở Pháp nhất là lập nên các sư-đoàn thiết giáp như Đức ngày nay.

Lời đề nghị đó đã bị Hạ-nghị-viện Pháp bãi bỏ, nhưng sau đó ít lâu thì người ta thấy Đức chú ý đặc biệt về việc tổ-chức căn cứ các sư-đoàn "chiến-xa" (panzerdivisionen). Chắc nhiều người muốn biết rõ ý-kiến của tướng de Gaulle về việc tổ-chức quân sự như thế nào.

Tướng de Gaulle là người đã dự-đoán được việc phân hội của quân Bý, việc quân dịch dùng nhiều chiến xa và xe thiết giáp để tấn công, đoán được cả số chiến xa quân Đức dùng trong cuộc tấn công thứ nhất và dự định cả cuộc tấn công đột ngột vào miền núi Ardennes và sông Meuse sau khi quân Pháp sang cứu Bý.

Về nước Bý tướng de Gaulle đã viết: *« Việc,phòng thủ nước Pháp trên con đường nguy hiểm nhất là tùy ở nước Bý. Nền đưng một hàng rào chắc chắn về phía Ardennes và nước Lục xam bảo thì ta mới có thể vững tâm về thời gian và không gian được.*

Cứ mỗi lần quân Đức chiếm được các cầu trên sông Meuse, đóng quân ở đất Bý là Pháp lại phải tận lực chiến-đấu. Không kể đến những cuộc ám mưu phản bội như việc Ferrand bỏ nước xứ Flandres ngày xưa và mỗi khi bị xâm lấn Bý chỉ theo chúng trình phòng thủ của Leopold III, ta cũng không dám chắc là người Bý có tận tâm kháng chiến chăng. Ta không

tin là Bý sẽ hết lòng phòng thủ cho ta »

Về các bộ đội cơ giới hoá tướng de Gaulle đã viết: *« Áo thiết giáp thuở xưa lại hiện ra nhưng lần này có động cơ mang đi. Do đó mà lại có sự bất ngờ và gây nên cái vòng vây của máy móc không thể thoát được.*

Do đó lại trở lại cái chiến lược đột ngột một cách rất lý mỷ vì dưới làn súng đạn, ki-i giới mới có thể xông thẳng hoặc tiến ở bên sườn, vờ đi vừa bắn và đồ hần chiến.

Một lần đoán thiết giáp mạnh đi qua các đồng ruộng nhanh chẳng kém một đoàn ngựa chạy không kiện, có đủ 150 đại bác kiểu xưa, 400 trục súng phóng, độ 600 súng liên thanh lướt qua cả những hàng hố 3 thước, tráo qua cả những đồng đất cao độ 9, 10 thước (30 pieds) đánh bật cả cây cối, phá vỡ cả rừng, để nát hết mọi cái, đó là đoàn cốt yếu của các đội đại quân mà đó cũng là đội thám thính, trinh sát nữa luôn luôn lúc nào cũng có phi cơ trợ-chiến.

... Cách bắn và xông pha nhanh chóng bằng máy móc trong cuộc tiến công lần đầu tiên ra cũng dùng 2.000 chiến xa ».

Đọc những giòng trên này phải chẳng ta thấy tướng de Gaulle đã dự-đoán từng lý, từng tỷ một cái chiến-lược quân Đức đã dùng để tiến vào phía Sedan và trên mặt trận từ sông Somme đến sông Aisne.

Tướng de Gaulle lại còn dự đoán cả việc đội quân Corap bị đánh bắt ngự ở Sedan, nói rõ những sự nguy hiểm về địa thế ở vùng này. Trở về trên chỉ nói lược qua một vài đầu người đã rõ tướng de Gaulle, một độ để thân thân của Thống chế Pétain thật đã tiên tri về tình hình quân sự ngày nay. Chỉ tiếc những ý kiến như thế không được nghe theo. Có lẽ mới chính người Đức đã theo ý kiến của tướng de Gaulle mà tổ-chức nên các sư-đoàn thiết giáp này. T.

Trước Màn Ảnh

Năm nay, cũng như mọi năm, các công-chức dần được nghỉ 15 ngày, để đi chơi, lên núi, hay ra bể, hòng « đi dưỡng tính tình », thay không khí cho khỏe-mạnh, và cũng để cho tái-tiền... nhẹ bớt bầu đi. Còn những ai, tuy được nghỉ mà vẫn ở lý Hanoi, lu-bà dưới Xóm, một-mà trong các cuộc đồ đen, đồ-tôm, cá ngựa, nhất-định vừa mất tiền, vừa ốm người (thật là nhất cử lưỡng tiện) thì cũng xin tủy ý ai ai. Nhưng đó lại là một truyện khác.

Vậy hôm 1er Mai vừa rồi, được nghỉ hè, tôi vội vàng theo-xếp hành-lý lên đường. Ghé Huế một hôm, thăm bà con thân-thuộc; sáng mùng 4, mới sáu giờ, tàu tốc-hành đã đặt tôi trước nhà ga Muong-Man. Mười phút sau, một chuyến « tàu chợ » chở cả lợn sề, lợn sữa, gà, vịt, và xoài, đưa tôi về Phan-Thiết. Đường xa 12 km, chạy đúng 32 phút 8 giây; kẻ cũng còn nhanh hơn... xe đạp và xe tay nhiều.

Lần này mới gặp anh T... Truyện-trò, bản huyền vui vẻ lắm.

Bạn T. vốn là một tay nghiện Ciné hạng nặng, vô vai báo tôi: « Anh vào đây may ghê! Tôi hôm nay rap Star chớp phim « Trộn với Tinh », mới ở Saigon gửi ra. Họ quảng-cáo dữ lắm! Có người bảo cũng không đến nỗi đó.

Mình cứ yên-tĩnh là sẽ được xem một phim khá, nếu không vĩ-dại, tuyệt-tác. Nhất là khi lấy sự ngạc-nhiên chủ khách phương-xa: rap ciné, rộng như nhà Philharmonic, Hanoi, không có qua một cái quai máy nào, tuy trời nóng như thiêu, người xem đông như nêm, xen lẫn mấy chú « con Trời » mặc quần cụt, phườn cái « bụng hờ rồn » ở hàng ghế premières, không chút ngại-ngộ. Anh T. và tôi, tay phe-phẩy cái quạt « phật » mới mua, hy-vọng rằng lát nữa những cảnh thần tiên trên màn bạc sẽ làm cho mình quên hết cả sự nóng bức.

Một hồi chuông rung. Đèn tắt. Bắt đầu chớp thời-sự thế-giới, từ tháng Janvier 1940! Một sự thất vọng. Kế đến một phim khôi-hài « Toét ở đời » (của hãng Asia): một anh chàng béo trực, béo tròn, đi ở, chỉ chuyên môn ăn vụng, và ngề-gật. Chủ các ba-loong đánh: vợ đánh, lạng cho những cái « bạt tai đau điếng » và những cái đá vào mông mạnh như của James Cagney! Các bà, các cô đòi nam-nữ bình quyền, còn đòi gì mà không đi xem cái phim này: rõ ràng nữ quyền trội hơn, lẫn cả nam quyền! « Toét ở đời » không khác gì « bát cháo, vịt »! Hai sự thất-vọng.

Nhưng không hề chi! Nay đây là « Trộn với Tinh », phim đầu-tiên do toàn tài-tử Việt-nam đóng trò, dân cảnh và thu thanh: (lại cả hãng Asia, Saigon nữa). Thật là một điều đáng mừng cho tiền-đô chớp bóng Việt-nam! Thoạt đầu thấy hai nữ tài-tử khoác tay nhau, ca trước micro một bài hát ta theo điệu tây, để giới thiệu phim và xin lỗi các quý ông, quý bà (không thấy nói đến quý cô, quý cậu)... nếu buổi đầu còn nhiều chỗ khuyết-diếm?

Đàn ngọt, hát hay, Nghe được! Rồi trên màn bạc lần lượt hiện ra những cảnh trên bờ biển Phan-Thiết, một buổi chiều, « may trời man-mác, nước bề mênh mang », thuyền dơi cá thếp thoáng cảnh bướm ngoài khơi, khi ẩn, khi hiện: một thiếu-nữ theo nghệ chải lưới, nhan-sắc mềm-mại, thật là chim sa, « cá lặn », ngồi trên tảng đá, mơ-màng, thỉnh-thoảng lại mỉm cười; một thiếu-niên, nhà nghèo, cũng làm nghề đánh cá, vác guitar, đi khắp bãi bể, và miết ca, tay gảy khúc dân-trương-lục, tiến về phía thiếu-nữ ngồi. Rồi hai người cười với nhau, trao đổi những lời yêu-đương: thiếu-niên ngồi xuống bên gáy đàn trong khi thiếu-nữ đứng-đuôi nhìn người yêu.

Rồi ta thấy các cảnh sinh-hoạt của dân chài lưới trên bãi cát, và ngoài biển cả; hàng mấy



Một bộ ba thật tình từ trong cuốn phim « Capitaine Furie »

chục người vừa chọn cá, vừa hát một bài ta theo điệu tây, rồi họ khoác tay nhau nhảy lẳng-xẳng, coi ngó vô cùng; khiến các người đi xem phải cười rộ.

Ngày, tháng lằng-lẽ, êm-đềm, trôi theo dòng nước. Mỗi tình của đời lờ lững niền cũng theo thời-viên mà pha-lại. Một buổi sáng kia, thiếu-nữ đi theo tiếng gọi của tình-thành, cuốn gió lên đường vào Saigon, theo một gã con nhà giàu trong làng, đã khéo đem những lời đường mật làm tim lòng nàng. Từ đây, bắt đầu một cuộc đời mới: sang sầm-banh, lối sửa bờ; nhà lầu, xe hơi, ca trường, lữ quán.

Trong khi ấy, thiếu-niên bị bỏ rơi ở Phan-thiết, vẫn ngày ngày mang guitar ra bờ biển, hát nghêu-ngao (lại bài ta theo điệu tây) cho khuây-khỏa nỗi lòng; và còn tìm đâu thấy bợng

người yên ả nữa? Một buổi chiều, mặt biển sóng to gió cả; một thiếu-nữ con nhà đại-phủ ra tắm bề nổi bị chết đuối, nếu không nhờ có chàng sĩ-tình gầy-dàn nhảy xuống bơi ra cứu được. Rồi hai người yêu nhau và lấy nhau đưa nhau về Saigon, hưởng thú trăng mật. Anh T... và tôi lại được cười nòa ruột, lúc xem cứu người chết đuối: thiếu-nữ ra tắm, nước mới đến ngực, đã kêu cầu-cứu; tức thì chàng nọ bỏ đàn nhảy xuống, tồ nhosi ra bơi mấy cái, rồi bế thiếu-nữ lên bờ. Làm tới lại liên-luân đến cảnh nàng Kiều trâm mình trên sông Tiền-đương, (trong cuốn phim cảm « Kim-Vân-Kiều » ngày xưa; cũng từ-từ tiến đến chỗ nước ngập quá đầu, ối rồi ngã ra... Không biết nàng có chết đuối thật không... Nhưng chúng tôi thì thật là chết cười!

Nhưng chúng ta hãy trở lại Saigon. Thiếu-nữ có cặp mắt mơ-mộng, bỏ Phan-thiết ra đi, nay đã bị tình-nhân « bỏ rơi », và phải vào nằm nhà thương. Tình-cờ lại gặp chàng thiếu-niên gầy đàn guitar, bấy giờ đã diện tây thật ngất, đi với vợ, vào nhà thương thăm bạn. Gặp nhau, thiếu-niên hồ ngáy, vợ, chạy lại ôm lấy người tình thứ nhất, hai bên cùng ghen-ghẹo, không nói nên lời, vì cảm động quá. « Trộn với Tinh » đến đây là hết, và khách đi xem, hết tiền, cũng kéo nhau ra về, tuy không cảm-động nhưng ôm một mối thất vọng lớn-lơ: vừa mất tiền, một gắp đôi, vừa mất đại.

BỘ THIỆN TÌNH ĐỘC

Bồ-thần-khai, thận huyết, tiểu nhiệt độc, khởi mọi chứng dai vãng, nóng, ngứa ngáy, đau lưng, nhức độc phong tình. Ớp.60 l hóp, 3p. nửa tá 5p. 11a.

HAI SINH DỤC

Trước các bệnh tình uống nhiều thuốc phạt hại, nay kèm giao tình, hồng sinh dục! Bồ cứu lại bằng thuốc: « Trung sinh đại bổ » Tế Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p.50 l hóp, 6p. nửa tá, 10p. 1 tá. Xin gửi lĩnh hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN

N 131 phố hàng Bông - Hà Nội

Trừ một vài cảnh trên bờ biển Phan-thiết, ảnh chụp còn vùng lắm : lấy ảnh sáng không đều, khi tối quá, lúc sáng quá, lúc còn mờ mờ. Hay là « *flou artistique* » chăng ? Các hình ảnh lộn xộn, kế tiếp nhau nhanh quá, khiến người xem phải chóng mặt, rục rầu. Các vai trò có những điệu bộ thật « *tuồng* », cứ chỉ làm lúc thật ngây ngô. Cốt truyện cũ rích, không có chút gì đặc sắc, kết cấu lại lỳ-lỳ, không hề được.

Những bài hát ta theo điệu tây vào đây không phải chỗ và anh chàng đánh cả cây đàn *guitare* và hát để tỏ nỗi lòng, quả là một « Nam-Hải di-nhân ».

Hãng Asia đã muốn quay một cuốn phim loại *opérette* nhưng, than ôi ! nhà dân cảnh phim « *Trộn với Tinh* » đã đi đến một sự thất-bại hiển-nhiên.

Nhưng biết đâu thất-bại lại chẳng là mẹ thành công ? Bối đầu đây ?

Hội-Thống VŨ-VĂN-LỢI

Greta Garbo trầm-ngâm nghĩ-ngợi



CÔ TU HỒNG

(Tiếp theo trang 24)

Kỷ thật lúc nào nàng cũng có vẻ buồn bã âm-thầm. Đời con người ta phải có cái biển tượng ấy để tỏ ra ông Tạo-hóa chí-công. Ta chờ tưởng những kẻ giàu sang kia được yên vui sung sướng mọi vẻ mà làm. Đẳng cao xanh cho họ được sung sướng về phần xác thịt, thường bắt họ phải đau khổ về phần tinh thần, chẳng nhiều cũng ít, để thừa trừ cho « *cần* ». Ta thấy họ màm cao cổ đầy, lên xe xuống ngựa, thế mà trong tâm não luôn luôn vấn vít có cái gì lo, cái gì buồn, cái gì tủi thâm cho mình, cái gì thua kém người ta. Ông trời có cho ai được trọn hưởng nhân-gian hạnh-phúc bao giờ !

Thím Hồng lúc này xác thịt sung sướng thật, nhưng tinh-thần thì đau khổ như tở, như rầu, có gì lạ đâu ! Trong cảnh phong lưu lịch kỷ, thiên-lương nó cứ rút tâm não của nàng, bắt nàng phải buồn rầu tưởng-nhớ đến ông cha già, tức là bác phó cụ Thành-thị, không biết lúc này đang còn mạnh khỏe hay đã nằm dưới cỏ xanh ? Không biết sớm tối có được bài bữa cơm no hay phải khổ sở đói rét ? Không biết « *còn ở Kim-sơn hay đã lênh đênh trôi nổi xứ nào mất rồi ?* Vì từ ngày nàng bỏ nhà bước chân ra đi, chốc đã 5 năm, tuyệt hẳn tin tức với cha già, với di ghê, với em bé.

Phải chỉ nàng cứ lưu lạc nghèo khổ, thì thiên-lương nó cũng không vội lay động tấm lòng hoài cảm ấy thức dậy làm gì. Bằng này, nòng đã làm bà chủ hiệu, làm vợ nhà giàu, bình bệ mới khi thấy mình sang sướng, là mới khi nghe trong cõi lòng có tiếng trách-vấn của thiê-n-uơng : « *Mày đánh vui thú cuộc đời lấy một nịnh nọt ? Còn lão già kia đâu ?* »

Một hôm nổi buồn thắm thía quá, nàng không thể cầm được nước mắt, rồi đem hết làm-sự gia-đình ra tỉ-tệ kể lể với chồng.

Chú Hồng cảm-động về cô ý trách thím vô tình :

— Chết rồi ! Thế sao mấy năm nay không nói cho hờn biết ? Lỡ không phải ai làm !

(còn nữa)

HỒNG - PHONG



Chàng đồng hồ buồn m y tiếng thanh của b.ôi sớm.

Khanh của mình lìm dim ập mắt huyền, và lăm lăm :

— Ô !... đã bấy giờ rồi ư ?

Khanh sự nhớ nhời Minh hen 6 giờ sáng nay sẽ gặp nhau ngoài bãi bờ. Nhưng vì đêm qua Khanh mới

xem cuốn « *Un bel couple* » mà bản dịch là : Uyên-uơng. Thật là một cuốn chuyện tình đầy mơ

mộng, trách nỗi Khanh chẳng mê một thức đọc cho mãi đến khuya mới đi nghỉ. Sáng nay, Khanh

dậy muộn là phải, nàng sợ sai hẹn với Minh nên vội vã choàng dậy, khoác qua chiếc « *robe de cham-*

bre », chạy ra đây tắm rửa sơ chớp để lấy ánh sáng vào buồng ngủ....

Ánh nắng của một buổi sáng mùa hè tươi như một mùa thuộc về rực rỡ. Khanh nhìn ra bãi bờ chán giới....

Khung mây nhuộm một màu lam thắm trong vắt, lưa thưa một vài giọt mây đen trắng nơi

như bông. Hàng trăm nghìn làn sóng nhỏ đi hàng một có lúc nhẹ nhẹ có lúc ồ ạt cất tiếng réo rỏ

của Trần-văn-NĂNG

ven bờ cát, dào dạt như có một âm điệu riêng của bề khơi....

Khanh không kịp mở được rõ cặp mắt ra nữa ; vì giờ bề thời rất

manh, kéo hẳn hai mảnh lá áo « *robe de chambre* » bay về mé sau

khởi bộ ngực của nàng lộ hẳn ra hai trái tuyết lệ xinh nhon, xanh

non lồ lộ trên một dáng hình yểu điệu, tha thướt đã bị dấn sát vào trong làn áo « *pyjama* » lụa

mỏng trước gió.

Hỡi thần Vệ-nữ ơi ! Nếu người có xuất hiện lên lúc bấy giờ chắc

người cũng phải hài lòng vì người đã nhận thấy một tin đồn, một đề từ làm khuôn mẫu nhiệm

cho sắc đẹp ! Khanh cong mình về phía trước

vuôn vai như từ về một nhọc. Hai

mắt nàng vừa nhắm lại, đứng

chưa vững, bỗng có hai bàn tay

ai ôm bịt lấy mắt nàng. Khanh sợ quá rần cả người, vội vàng né về mé trước sát cửa sổ.

Một giọng cười luyến ái réo vang lên trong buồng.

Khanh rất mình quay lại nhìn xem ai, nàng bỗng ngừng rờ :

— Anh Minh ! Anh làm em sợ hãi hồn....

Chàng thiếu niên áo phục trắng có vẻ mặt linh ngộ, tươi tỉnh và

miệng lúc nào cũng như chứa sẵn một nụ cười chiêm lòng yêu ấy,

đứng sững nhìn Khanh bằng cặp mắt đắm đuối tha thiết. Chẳng

dặt chiếc máy ảnh « *Rolleiflex* » đeo trước ngực ra bàn ; rồi nhìn Khanh từ đầu mày đến kẻ chân và

đưa nói :

— Hôm nay anh bị lạc lỏng vào Thiên Thai.... gặp một tiên nữ....

thu hết cả tinh hồn anh bằng cặp mắt nước bề.... bằng nụ cười tươi

đẹp như hoa.... Khanh biết Minh đùa, vội đi

ngóat lại giường, mỉm cười trách M. nh :

— Anh chế em làm gì thế ?

Minh cất tiếng cười vang, theo

lại ngồi cạnh Khanh; chàng cảm

thấy một sức hấp dẫn từ mé làm

cho mình phải ngây ngất !

— Em Khanh ơi ! em quá là một tiên nữ mà kẻ phạm tục là anh không thể gần em được.

Khanh ngả đầu dựa vào Minh, nàng chăm chú nhìn chàng :

— Anh nói gì như điên vậy ?

Minh lắc đầu, vẻ buồn thoang thoang :

— Anh không điên đâu em ạ.

Rồi chàng ngẩng mắt nhìn ra phía chân mây một hồi :

— Nhiều lúc anh ngắm nghĩ và tự hỏi rằng tại sao những người già... những người đã sống một nửa vì giáo sư chẳng em lại cứ thích lấy vợ trẻ ?

Khanh ngẩng thờ cười đáp :

— Em cũng không rõ nữa.

Minh buồn bực nói tiếp :

— Làm sao ở xã hội vẫn còn những cuộc tình duyên trái lứa như thế Cho đến người ta vẫn tự biết rằng cuộc tình duyên không xứng lứa thì không bao giờ được bền chặt, không bao giờ thấy hạnh phúc sung sướng hết. Làm sao thường để lại không để cho em với anh gặp nhau, hiểu biết nhau rồi yêu nhau sớm một chút ?

Như bị cực tức về số phận, Minh không nói được nữa, chàng hân học, cúi mặt áp má lên mái tóc Khanh, cố để lãng quên hết sự tuyệt vọng mà bấy lâu chàng vẫn mơ ước được cùng Khanh sống theo như ý tưởng.

Bỗng nàng bắt đầu bay rồi, rung rinh lọt qua cửa kính rơi vào phòng, hoang mang và thướt tha như một thiếu nữ đầy thi, vui tươi cười cợt...

Minh ngạc nhiên, vì sau một lúc yên lặng chàng nhận thấy Khanh đã thềm thềm dựa vào chàng ngả đầu vào ngực anh. Minh đặt mắt xuống nhìn Khanh, anh thấy nàng đang nhắm mắt ngủ.

Minh đặt Khanh nằm xuống đệm.



Lúc này Khanh bỗng dưng ra lo nghĩ. Nàng hơi có vẻ buồn, liên tưởng đến giáo sư rồi lại liên tưởng đến Minh một tình nhân duy nhất của nàng. Đối với giáo sư, nàng chỉ có tình kinh niên chứ không có tình yêu ; vì giáo sư đã đứng tuổi, mái tóc hoạc rậm, rồi ra thời thanh niên đã hết, ai tình đã khó khăn. Chàng gốc gác em cô quả nửa đời, không còn những tình hoa và dáng đẹp như thời xưa.

Khanh lăm lăm nhắc lại những lời hân học, trách móc của Minh nói với nàng buổi sớm :

— Sao những người già lại thích lấy vợ trẻ ? Cho đến các vị ấy đã rõ những cuộc tình duyên như vậy về chỗ nào là thực hạnh phúc ai hết.

Khanh cố đầu khóc nước mắt... Nàng đã hiểu thấu cuộc đời này phải sống với giáo sư mãi mãi. Nàng mãi mãi có mơ tưởng và không hy vọng gì đến Minh bước sang cảnh đời mờ mịt khác.

Vậy những cuộc gặp gỡ những gặp gỡ của Khanh với Minh ư, nhau chỉ là vụng trộm, do sự mạnh mẽ của tình lần áp, và hấp dẫn tạo nên. Nhưng đối với sự thực thì những giây phút gần nhau ấy chỉ là những kỷ niệm đau khổ giữa sự thất vọng của hai người.

Trăng đêm hè, ông á, chàng mắt. Vòng mây hiện một màn quang lạ không vết gợn.

Bất ngờ Sầm Sơn đêm ấy có một hiện tượng như mù, lặng lẽ như một tên nữ say sưa trong giấc mơ....

Những làn sóng bạc lờ lờ, từ chân mây, nhẹ một chày vào bờ; rồi tan ra thành những đám bọt trắng trôi đi. Xa xa một vài cánh (Xem tiếp trang 35)

THẺ LÀ MẶT 1 NƠI NGHỈ MẶT

(Tiếp theo trang 20)

sống chốn bồng ba tỉnh. Đàng sau chàng, cái ông ký giả gù lưng mọi ngày ấy đang ở ông thêm ngày xuống, chống cán ô, dạn dạn - thị. Người ấy thất vọng cũng gần như Nguyễn.

Nguyễn thần-thờ, và dụng cụ vào đêm người đó gục đầu về phía bàn Buồm. Chàng ngẩn ngẩn vào một hiện án ở gần đây, gọi một ấm trà theo thói cũ.

Cũng trà Quan-Âm mà hương vị trà ở đây nó thế nào ấy. Trà thì ngái mà nước sôi thì nóng. Đàng gần nhất là tên hầu-sáng ở đây nó có một lối chế nước độc đánh ọc một cái dây tú hú cả ấm lên. Như thế này thì 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10 mới được trà, hồ giới! Nguyễn lại càng nhớ đến mấy người phở-ky bên Đ.H.V. họ rót nhẹ nhàng, ít ít đủ một vài chén thôi. Đến bao giờ cho Nguyễn luyện được một ít phở-ky khác theo cái khuôn phép ấy. Ngồi trong cửa hàng mới lạ này, Nguyễn thấy hàng cũng thơm mát và có lẽ lại sản phẩm hơn. Đàng đánh bóng lộn, quạt máy trần nhiều hơn, tường kẻ hoa-hoè hoa sồi, sồi đều mà kẻ kẻ sáng nhòang; nhưng chàng vẫn cứ nhớ cái lối bày biện cũ kỹ và mộc mạc ở bên từ điển Đ.H.V. Ở đây cách nấu nướng và từng bày đều theo một giá sao cũ. Bồi bếp ở đây nhanh hơn nhưng vẫn thua người bên kia vì cái nét ngoan. Và những thực khách ở đây đều có vẻ ô hợp từ chiến, họ ăn ăn quá.

Nguyễn càng thấy mình là lưu-lạc và nhớ những cái không-khí thân-mặt ở chốn cũ.

Chàng buồn rầu nhận thấy mình gần như là già đi rồi. Bởi vì khi mà người ta không muốn

thay đổi thói quen nữa, thì cuộc đời đã đi sang cái độ suy mòn.

Và từ nay, các bạn cũ sẽ thất tán lết. Cả bấy nhiêu đứa đều không có nhà, chọn lựa mãi mới được cái tên điểm Đ.H.V. này là vừa ý mọi người và mượn nó làm cái nhà của cả bọn, lỏng cái nhà ấy lên, trời ơi ! quả là một biển cả vừa xây tới trong đời bọn họ. Thực thế, đối với những người nghèo nấp sống có gia đình ở Hanoi họ có cần gì biết đến những cái nhà này. Nhưng với bọn Nguyễn, vệc này là một lai biến. Bao giờ bọn Nguyễn mới lại có một nơi để đoàn tụ.

Nâng thế này, ở giữa Hà-Nội tìm đâu ra một miếng đất thừa lương, một chỗ nghỉ mát tốt như thế. Lại còn nguy thế này-nữa. Là tháng bảy này tới đây, thư viện lại cũng theo lệ hàng năm đóng cửa một tháng, thì rồi lấy chỗ nào mà ngồi cho yên thân để bôn mồi soi rọi lòng, những lúc lòng tìm được một chút thơ Nguyễn cảm thấy trong cơ thể mình, thiếu hẳn cái định ốc cái và lo từ giờ, nó sẽ sợ: sợ hững hờ cũng nhiều lắm.

Trước mặt chàng, lại cái ông ký giả gù lưng ấy, không rõ cũng chạy vào đây từ lúc nào, đang ngồi trước máy môn đồ ăn mà không thèm dụng đĩa tới. Uống ngụm trà, ông nhún nhún sắc mặt, nhún xuống thêm gạch hoa bản tung tóe. Và sủa rằng thôi đi. Người ấy cũng đang buồn vì mất một nơi nghỉ mát giữa thành thị.

(2)Jain 1940)

Nguyễn TUÂN

TRONG MÙA NÓNG NƯỚC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không lờ đờ mỏi mệt, ít khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Đơn ông, đơn bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC - PHÒNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giá nói: 80%



Tom tại máy kỹ thuật: Phiến, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng - một cô gái nhà giàu - khỏi chết đuối khi tàu đắm nên được

Hằng yêu...
Phiến cũng yêu Hằng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh viên trường Báo-Chế như Hằng đến một nhà văn-sĩ khổ như chàng cái dạ vì của hai người cách xa nhau lắm.
Nên khi nhận thấy tin Hằng thì trượt, thì Phiến mừng rỡ, vì chàng thấy cô là yêu được H...
Nhưng Hằng vẫn chìm chí học hành... đã xin thi vào trường Đại-học...
Và một việc của con Phiến gần Hằng và quyết xa Hằng tuy chàng vào ý Hằng và yêu ghen tức Hằng... vì Hằng thường đi chơi với các bạn gái...
Một hôm bà Phan định ngủ ở nhà Hằng cho Trào - một cậu kỹ sư ở Phố về. Nhưng Hằng từ chối vì nàng đã trượt yêu Phiến mất rồi và thủ thái tình yêu của nàng với Phiến... Hằng khuyên Phiến bỏ nghề văn-sĩ để đi học thì Tô-lai: như thế chàng mới có hi vọng lấy được Hằng... Phiến nghe theo lời Hằng. Phiến đi thi đỗ, rồi cô ý định ra đi...

Hằng đưa mắt nhìn một lượt, thấy rác đồ đạc: lật vật không vật bừa bộn như mọi ngày nữa, và ở đây cuối phòng hai chiếc va-li to tướng để chồng lên nhau, như đôi một cuộc hành-trình sắp đến. Hằng cau mày, cô về suy nghĩ một chút rồi quay lại hỏi Phiến:

— Anh sắp đi đâu xa phải không?

Phiến gật đầu. Hằng lại hỏi:

— Anh đi đâu?

Phiến nhìn Hằng khẽ nói:

— Anh sắp sang Pháp.

Hằng lườm Phiến, mấp mé:

— Gớm anh cứ đùa làm gì thế?

Phiến gật đầu thối lui vào tường, nghiêm-trang nói tiếp:

— Anh không nói đùa đâu. Anh sang Pháp thật. Cái ý-dịnh ấy anh mới có từ hôm qua, nhưng anh đã định là làm.

Hằng ngất lồi.

— Anh nói gì em không hiểu?

Phiến mỉm cười:

— Anh nói anh sang Tây, còn thế nào nữa.

Hằng gục đầu vào cửa sổ, lầm bầm như nói một mình:

— Sang Tây!

Rồi nàng im lặng, nhìn Phiến. Sự đau đớn và kinh-gạc hiện rõ trong cặp mắt được buồn của nàng. Sự nàng hiểu lầm ý-dịnh của mình, Phiến vội biến-hạch:

— Em Hằng! Anh đi Tây lần này không phải cốt để thoát chi gian khổ.

Chỉ đi Tây vì em...

Hằng bấu môi làm cho Phiến thấy hơi khó chịu. Chàng cau mày nói tiếp:

— Em để cho anh nói nốt rồi!

Sao chưa chi em đã ngờ vực vô lý thế? Anh vừa nói anh đi Tây vì em là anh nói thật đấy! Em thử nghĩ xem nếu anh cứ lết-dét học ở bên này thì bao giờ cho

kịp được em. Và sự chênh-lệch về trình-độ học-thức của chúng ta sẽ làm cho em bị khinh-bí ở trước dư-luận. Và anh cũng chẳng danh giá gì! Nếu anh được ở bên Pháp, vừa rồi anh đi thi tú-tài, còn kẻ nào biết mà đăm-tiểu nữa. Họ chỉ biết đến khi mình trở về với tấm bằng cử nhân hay tiến-sĩ là họ phục ngay, chứ rồi sau hay đó trước họ hiểu thế nào được?

Hằng cười nhạt:

— Thế à! bây giờ em mới hiểu anh! Thế ra những điều anh nói với em từ trước đến giờ đều không có nghĩa lý gì à?

— Anh nói gì với em?

Hằng mỉa mai:

— Phải anh có nói gì đâu? Anh mới chỉ hàng ngày tuyên-bổ anh ý lên rằng cái nghĩa sống của đời người ta là sống cho mình, cho cái nguyện của mình, không

thèm đếm xỉa đến cái dư-luận

lầm-lạc của những kẻ không hiểu mình...

Phiến ngất lồi:

— Cô thế. Trước kia anh không đếm xỉa đến dư-luận đâu là vì anh làm những việc chính đáng. Còn bây giờ...

Hằng bồi-dồn:

— Bây giờ thì không chính đáng hay sao?

— Không, anh không nói thế. Ý anh muốn nói rằng bây giờ chúng ta ở vào cái địa-vị phải

đếm xỉa đến dư-luận. Em thử bình-lĩnh mà xét xem nhé! Nếu không vì dư-luận thì sao em lại bắt anh đi học?

Hằng vội cãi:

— Em bảo anh đi học là để chiều ý gia - đình, chứ không phải vì dư-luận.

— Thì anh sang Tây cũng để chiều ý gia đình. Em cũng thừa hiểu như anh rằng đối với các cụ, mặt du học-sinh ở Pháp về

bao giờ cũng có một giá trị đặc-biệt. Như thế thì em có làm vụ

anh cũng không sợ ai dị-nghị được nữa. Và lại, anh cũng

muốn nhân cơ hội này sang Pháp để mở rộng cho tâm con

mắt một chút, chứ cứ ra rả ở nhà thì bao giờ thân nạp được

cái văn minh của người.

Phiến ngừng lại để sống một

hụn nước rồi ngọt ngào nói tiếp:

— Tao, hàng ngang lòng đi. Em nên tin rằng nhất cử nhất

động của anh bây giờ đều làm theo mệnh lệnh của ái-tình và

lúc nào anh cũng chỉ có ở trước mắt cái hạnh phúc tương lai của đôi ta.

Hằng không giả-lời, những sự im-lặng của nàng đối với Phiến

có nghĩa là ưng thuận. Chàng lại đổ-dành:

— Nếu em thật lòng tin anh và cũng tha-thiết nghĩ đến hạnh

phúc chung như anh thì chúng ta phải biết hy - sinh hiện-lại cho tương-lai...

Phiến bỗng ngừng lại, vì chàng

vừa thấy trong hai khe-mắt của Hằng long lánh hai giọt lệ.

Chàng cưỡng-quyết hỏi:

— Kia, em khóc đấy à? Sao em lại khóc?

Hằng lắc đầu, nhưng hai giọt nước mắt đã trào xuống má và ràng gục đầu vào cánh tay nức nở. Phiến rút mui-soa lau nước

mắt cho người yêu rồi buồn-rầu hỏi:

— Thế em không muốn cho anh đi à?

Hằng hôn-thức giả-lời:

— Anh đi hay không là tùy ý anh chứ em muốn thế nào được.

Phiến thổ-dĩ:

— Khổ lắm! Sao em lại nói thế? Nếu anh không muốn nghe em thì anh còn hỏi ý kiến em

làm gì.

Chàng im một chút rồi nói tiếp bằng giọng hơi dần dỗi:

— Nhưng em không muốn anh đi thì thôi. Sau này cuộc tình duyên của chúng ta có xảy ra

điều gì ngang trái, em đừng quy trách-nhiệm vào anh đấy!

Hằng sụt sùi nói qua màng lệ:

— Em cũng tự biết ngăn trở tri

tiến-thủ của anh là không nên, nhưng anh lỡ dốt tình ra đi, để em vô-vô ở lại một mình sao

cho đành. Và lại, anh sang Pháp em sợ lắm.

— Em sợ gì?

— Em sợ nhiều lắm, nhưng nhất là sợ bất-trắc của lòng

người vì hoà-cình và sự xa vắng gây ra.

Phiến có vẻ tức-bực:

— Chết chửa! em lại nghĩ em có thể thay lòng đổi dạ được

nữa kia à? Em thử nhìn lại mặt anh xem anh có phải là hạng

người khôn nạn ấy không?

Giọng nói thành-thật của chàng làm tan hết sự lo ngại của Hằng:

nàng gục đầu vào vai Phiến thổ

thê-hối:

— Nhưng anh định ở bên Pháp mấy năm?

— Anh cũng chưa biết. Nhưng chắc chắn là anh không ở bên

ấy quá cái thời hạn cần dùng để giặt một mảnh băng gì có giá

trị tương-dương hoặc hơn một chút mảnh băng cử nhân của em. Và anh gắng hết sức rút ngắn cái thời hạn ấy lại.

— Thế bao giờ anh đi?

Phiến vẫn điềm-thiền trả-lời:

— Sáng mai.

Hằng lại sững-sốt một lần nữa, hỏi lại:

— Sáng mai?

Rồi nàng trở mặt lên nhìn Phiến, Phiến nói nhanh như để

phản-trấn:

— Em thấy anh vội vàng làm

phải không? Nhưng có phải tự anh muốn thế đâu. Mỗi tối hôm

qua, khi ông thân anh lên chơi, nửa sẽ cấp cho một món tiền để

học thêm, anh mới lấy ra cái ý

kiến đi du học. Và thực là một việc không ngờ!

— sáng hôm nay, một người bạn làm

biên ở Hải-phong lên chơi cho biết rằng chuyến tàu d'Artaquan

10 hôm nữa nhỏ neo sang Pháp, đương cần một người bồi.

Nghe

à ngày mai anh phải xuống

Hải-phong để gặp viên chức tàu

trở, anh đã có sổ hàng-hải cũ nên chắc chắn là sẽ nộp cũng

được...

Hằng lại gục đầu xuống

thav, như không muốn nghe nữa.

Một lúc lâu, nàng mới khẽ thở

dài, rồi nói bằng tiếng Pháp:

— Thật là quá sức tương-

tượng!

Xong, nàng lại sẽ lác đầu một

cách đau đớn.

Phiến an-đi:

— Ba bốn năm giờ là mấy đời

với cả một đời người. Em nên

anh xem anh có phải là hạng

người khôn nạn ấy không?

Giọng nói thành-thật của chàng

làm tan hết sự lo ngại của Hằng:

nàng gục đầu vào vai Phiến thổ

thê-hối:

— Nhưng anh định ở bên

Pháp mấy năm?

— Anh cũng chưa biết. Nhưng

chắc chắn là anh không ở bên

ấy quá cái thời hạn cần dùng để

giặt một mảnh băng gì có giá

một chút can đảm... Lúc ấy, đèn điện ở ngoài đường đã bật từ lâu, và những tiếng ồn ào của Hanoi buổi tối dồn từ phố Hàng Bông và chợ Hàng Da lại, càng làm tăng thêm vẻ quanh-quá của căn gác của Phiến trong ngõ Tạm-Thương. Phiến giờ lại ra ngoài chầu sêu như đồng hồ rồi bảo Hà g:

— Thôi, hơn 8 giờ rồi, em về đi nghỉ đi, không mệt.

Hàng gục đầu vào ngực Phiến, nũng-nịu:

— Em không về đâu. Còn có một đêm nữa ở bên cạnh anh, anh lại dỗ dành em à?

Phiến ôm lấy đầu Hà g:

— Anh không muốn được em ở bên cạnh anh mãi mãi hay sao. Nhưng kéo dài cuộc phân-ly ra làm gì cho thêm đau lòng. Hàng nhìn Phiến sẽ tức đầu. Phán hồi lại:

— Thế em không về à?

— Không.

Phiến vỗ về Hàng:

— Ở thêm ở lại đây. Anh sẽ thức với em đến sáng. Tôi nghiệp em tôi quá!

Hàng ôm lấy cổ...
●

« À bord du d'Artagnan le... »

« Em Hàng yêu quý của anh,

« Chắc em mong tin của anh lắm rồi! Hàng ơi! anh đã viết cho em biết bao nhiêu thư cho em ngay từ khi anh còn ở Hải-phong. Nhưng viết rồi anh lại không dám gửi, và anh đành coi kỹ đi để sau này gặp mặt, chúng ta sẽ cùng đọc lại để tưởng nhớ lại những giây phút buồn thắm của buổi phân-ly... »

« Hàng ơi! anh không nhớ mọi kẻ trong người lúc nào cũng sôi nổi máu giang hồ, một kẻ bình sinh chỉ nghe theo tiếng gọi quyền-rũ của cuộc đời phiêu-dạt, mà bây giờ lại hân hân yêu thế này? Anh chẳng còn tìm thấy một chút say sưa nào trên bước đường hồ hải, cảnh mây nước mà anh hằng mơ ước bấy giờ

chỉ làm tăng thêm sự thương nhớ của anh; và đêm hôm qua, trong khi ngồi nghe sóng biển vỗ rôn-rập vào mạn tàu, anh không cảm được nước mát. Hàng ơi! nếu anh biết cuộc phân ly đau đớn đến thế này thì anh chẳng ra đi làm gì nữa.

« Nhưng nếu anh ở nhà? Không, em à, anh không thể để cho em làm cái bả hổ nhai nuốt thịt của du-luân và của gia-đình. Trời ơi! tại sao chúng ta không sinh ra ở một xã-hội văn minh khác để tình yêu của chúng ta khỏi bị ghen ghét, để-nên bởi những cái tai nh-kiến bu-hại của xã-hội Việt-nam này? »

« Nhưng thôi, đứng trước: một sự dĩ-nhiên, ta còn oàn-thần làm gì. Nếu giữa chúng ta chỉ có cái hàng rào bằng cấp phân ly, thì anh sẽ đập đổ cái hàng rào ấy đi. Và anh sẽ lấy nghị-lực chiến thắng số phận... »

« Hàng đứng buồn nhé! Anh van em đấy! Nếu anh biết em buồn thì anh khổ-sở đến chết mất! Em nên đi chơi nhiều cho khuây khỏa và nếu có nhớ anh thì nghĩ đến bao-học-phúc tương-lai để dẹp vơi lòng thương nhớ đi. Chỉ trong ba năm hay bốn năm nữa là cùng, anh sẽ về với em không những với nột mảnh bằng đại-học mà với cả một tâm hồn rất cứng-cỏi vì đã được gội nước bốn bề... »

« Lúc này, tâm-trí anh bằng hoàng-quá, không viết dài được nữa, gửi lời em kính thăm ba, mẹ được khỏe mạnh luôn, bởi anh thăm anh Cường, em Lan và em Bình.

« Bạn tâm-hồn của em:

« Phiến »

« Nancy le... »

« Lê-Hàng thân-ái,

« Anh chậm viết thư cho em là vì từ hôm trước anh bận rộn quá. Pháp đến giờ anh bận rộn quá chừng. Chắc em sẽ nói đã bận đến đâu cũng vẫn có thể một tuần lễ viết cho em một bức thư

được. Chính thế, nhưng anh còn đợi quyết-định xong việc học hành rồi mới gửi thư về cho em biết tin mới thế.

« Hàng à, em đừng vội yên-trí với cái hoài bão văn chương của anh, thế nào anh cũng theo về ban văn-chương đầu. Vì học-bảo và sở-trường là một việc, mà đi học là một việc khác. Đỡ ở đời có những sự trái ngược ấy, nên anh đã xin vào trường canh-nông học. Thế là cái mộng thành một ông nghề đã hết, nhưng nghĩ cho kỹ dù anh có giết được mảnh bằng tiến-sĩ khoa văn-chương đi nữa chưa chắc anh viết văn đã hay hơn bấy giờ một chút nào.

« Tuy khoa canh-nông không phải sở-trường của anh, nhưng nó rút ngắn được cái thời hạn anh phải xa em đi nhiều. Vì chỉ có thi vào trường canh-nông ở Paris gọi là « Institut national agronomique » thì mới phải có bằng tú tài toàn-phần, còn ở các tỉnh thì không có bằng cấp gì cũng có thể xin vào học được. Hiện nay ở Nancy chỉ có 7 học-sinh Annam, thì 5 người học-luật, còn anh và một người bạn nữa mới ở Paris xuống học về canh-nông.

« Ở đây đi học, không còn bị cái nạn ngưng-ngập như ở nhà nữa. Vì ở trong những nước văn-minh, người ta không thành « ông » sớm như ở cái xứ trường-giá Annam. Mà dù có là « ông » thực-thụ đi nữa thì đi học cũng là việc thường, không bao giờ lại có những sự dĩ-nghĩ ngam-mùi. Ngay ở trong lớp anh cũng có một ông cụ già đã gần 60 tuổi, đã có bằng tiến-sĩ luật-khoa, đã làm qua chức-Đốc-Lý rồi, vậy mà đi học vẫn nó dãi vui-vẻ như một cậu học sinh nhỏ. Ông ta học về canh-nông chỉ vì ông ta muốn nghiên-cứu về khoa học này, chứ không có mục-dịch gì khác nữa. Viết đến đây anh không thể không

nhớ lại cái dáng-diệu bề-vệ của những ông sinh-viên người mình khi cấp sách đi đến phố Bobillot, thật đáng buồn!

« Về việc ăn ở của anh, mãi hôm qua mới thu xếp tạm xong. Hiện bây giờ, anh thuê một căn buồng ở Hôtel của mẹ Marie, cách trường học của anh độ 500 thước. Sáng nào anh đi học, anh cũng phải qua một khu công-viên ở trước cửa tòa Đốc-Lý và anh cứ tưởng-tượng đây là vườn hoa Paul-Bert ở Hanoi để nhớ lại những buổi chiều đi đón em ở trường Cao-dẳng về. Nhưng bức tượng ở trong công-viên này là tượng ông Sni sales chứ không phải tượng ông Paul Bert. Tuy vậy, bao giờ đi qua anh cũng thấy trong lòng nao nao nhớ nhà như nước và nhất là nhớ em. Anh tỉnh từng giờ, từng phút cái ngày thì ra để về với em sống những ngày cây dù tỉnh yên và hạnh-phúc... »

« Hồi này em học có khá không? Em có được khỏe mạnh luôn không? Cả nhà vẫn bình yên chứ. Nặng viết thư cho anh nhé!

« Gửi em tất cả linh-hồn của anh.

« Người yêu của em:

« Phiến ».

(còn nữa)

HỌC - PHI

HỌC CHỮ HÁN BẰNG THƯ

Bắt đầu từ 1er Mar 1940, Hanoi đã có một lớp dạy chữ Hán bằng thư. Trong lớp có chia ra rất nhiều học cho vừa sức học của từng người. Mỗi học, mỗi tháng sẽ có tám bài: bốn bài học và bốn bài tập hoặc tập dịch hoặc tập phân tích văn pháp (analyse grammaticale).

Cách dạy hoàn toàn theo phương pháp mới, người học rất dễ hiểu và chóng tiến tới.

Học phí mỗi tháng 5 đồng. Ai học xin trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho:

Ông NGÔ - TẤT - TỐ
ở nhà Mai-Đinh số 57
phố Phúc-kiến Hanoi

GIÓ BÈ

(Tiếp theo trang 80)

buồn trắng in trắng chân mây xanh biếc, đương theo chiều gió trở lại hay đương thuận buồm đi về mãi cõi muôn trùng vô định? — Đêm nay là đêm chốt của tháng là đây.

Và là một kỷ niệm sung sướng nhất trong đời hay chỉ là những giây phút đau khổ nhất.

Khanh với Minh lặng lẽ ngồi sát vách nhau thong thả trên thềm cỏ, đối cặp mắt lúc nào cũng như mơ hồ, say sưa nhìn thẳng ra phía mặt nước.

Mỗi lần gió thổi, cánh lá rớt bay về một phía, ánh trăng lại chiếu thoáng qua mặt hồ như người. Trên nét buồn rớt rớt và khô khan của Khanh với Minh đã không hợp với cảnh đẹp nên thơ của đêm hè, hai bề...

Hai người lặng tai nghe tiếng gió vi vút, tiếng ngân thong reo như một khúc đàn sâu vút tận.

— Anh à, em thấy trong mình em hơi khác... nhất là từ mấy hôm nay.

Minh nghe Khanh nói, chẳng thờ dãi không đáp; nhưng tâm hồn chàng bỗng giờ rất nao nức và phảng phất nghĩ đến một hình ảnh gì rất mờ nhạt, xa xôi.

Khanh buồn rầu, giờ tay thấm hạt lệ trên gò má:

— Ngay mai giáo sư ra đón em về; như vậy nghĩa là anh với em phải xa nhau. Nhưng đâu sao ta cũng đừng ảm hận nữa.

Mấy vấn đề trôi đi, chòm thông vẫn reo tiếng rì rầm trong đêm khuya...

Khanh cúi đầu bước một đi về biệt thự; còn Minh lặng lẽ nhìn theo, mên tiếc, đau đớn...
●

Tháng ngày qua...
Đã lại hè rồi, một năm tròn trôi tan như mộng.

Trên con đường Ha-lé, về một buổi chiều hè, một đày ó-lô hòm

đổ sát đuổi nhau trước một biệt thự đỏ sẫm, lộng lẫy.

Trong phòng tiệc, trước những món sơn hào hải vị, các quan khách tay nâng cốc rượu dâng gập lạng, nghe giáo sư là chủ biệt thự ấy và cũng là chủ tiệc nâng cốc nói:

— Thưa các bạn, hôm nay là ngày kỷ niệm sinh nhật đầy tuổi tôi của đứa con dài lòng của tôi. Vậy mong rằng các bạn có lòng gảy sát cùng tôi cạn cốc rượu này để mừng cho cháu.

Tiếng vỗ tay bắt đầu nổi dậy và kéo dài tiếng vang động khắp phòng.

Giáo sư nâng cốc uống một, hơi cạn; nhưng có lẽ vì ngại sung sướng và cảm động quá nên bị sặc, lịm hẳn đi một hồi không nói được nữa.

Cùng lúc ấy trên phòng ngủ ở biệt thự ấy một thiếu phụ ngồi ở một trước bàn viết; nàng loay hoay cân bút; về một suy nghĩ, đắn đo. Giấy phút, nạng cúi đầu, quá quýt với:

Hanoi le... 1940

« Anh Minh:

« Chắc anh không lòng chờ đợi em ở Sầm Sơn, nhưng em không...

« muốn ra Sầm Sơn nữa; điều đó chẳng nói chắc anh cũng hiểu.

« Những sự lầm lỗi của chúng ta đã qua đúng nên nhớ lại và...

« cũng đừng nên nhớ lại nữa.

« Từ nay anh hãy vi cảnh đẹp ở Sầm Sơn mà quên đi đi. Em...

« bây giờ không còn là em Khanh ở am xưa nữa mà là một người...

« đã bỏ đi có chồng mới người mới...

« đã có con và đã có gia đình rồi.

Kính thư...
HOÀNG KHANH

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Vân
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gerant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG